

**SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

# **BẢN CÁO BẠCH**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN**

### **SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0309902130 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/04/2010, thay đổi lần 07 ngày 09/02/2015)*



### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

### **TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số: .... do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày.... tháng .... năm 2015)*

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**



Địa chỉ: Số 231 Nguyễn Văn Cừ P.4 Q.5 TP.HCM  
Điện thoại: (08) 38.300.312  
Fax: (08) 38.351.488  
Website: [www.sobee.vn](http://www.sobee.vn)

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**



Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 3556 2876 Fax: (84-4) 3556 2874  
Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993  
Website: [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ tên: Ông **Phạm Ngọc Anh Tài**  
Điện thoại: 090 827 0195

Chức vụ: Thư ký HĐQT – PP. TCHC  
Fax: 08 3835 1488

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0309902130 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/04/2010, thay đổi lần 07 ngày 09/02/2015)

(Số 231 Đường Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, TP.HCM, Điện thoại: (08) 38.300.312,  
Fax: (08) 38.351.488, E-mail: support@sobee.com, Website: [www.sobee.vn](http://www.sobee.vn))

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: <b>Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam</b>
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: SMN
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 4.405.000 cổ phần (Bằng chữ: Bốn triệu bốn trăm lẻ năm nghìn cổ phần).
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá)	: 44.050.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ không trăm năm mươi triệu đồng)
<b>Tổ chức kiểm toán</b>	: <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC</b>
<u>Trụ sở:</u>	: Lô 78 – 80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
<u>Chi nhánh</u>	: 47 – 49 Hoàng Sa, Q.1, TP.HCM (Tầng 04 tòa nhà Hoàng Đan)
Điện thoại	: 08. 39102235
Fax	: 08.39102349
Website	: <a href="http://www.aac.com.vn">http://www.aac.com.vn</a>

<b>Tổ chức tư vấn</b>	:	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBankSc)</b>
<u>Trụ sở</u>	:	306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
<u>Điện thoại</u>	:	04. 3556 2876
<u>Fax</u>	:	04. 3556 2874
<u>Website</u>	:	<a href="http://www.vietinbanksc.com.vn">www.vietinbanksc.com.vn</a>
<u>Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh</u>	:	49 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
<u>Điện thoại</u>	:	08. 3820 9987
<u>Fax</u>	:	08. 3820 0921

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>7</b>
1.	Rủi ro về kinh tế.....	7
1.1.	Tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	7
1.2.	Lạm phát .....	8
1.3.	Lãi suất .....	9
1.4.	Tỷ giá.....	10
2.	Rủi ro về luật pháp .....	10
3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	11
3.1.	Rủi ro bản quyền .....	11
3.2.	Rủi ro cạnh tranh .....	11
3.3.	Rủi ro về biến động giá cả đầu vào .....	11
3.4.	Rủi ro bởi bản chất của sản phẩm.....	12
4.	Rủi ro khác.....	12
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>13</b>
1.	Tổ chức niêm yết.....	13
2.	Tổ chức tư vấn.....	13
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>14</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....</b>	<b>15</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
2.	Mạng lưới phát hành.....	17
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty .....	18
4.	Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn, cổ đông sáng lập.....	29
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức Đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức Đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức Đăng ký niêm yết. ....	31
6.	Hoạt động kinh doanh.....	32
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	41
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành .....	42

9.	Chính sách đối với người lao động.....	44
10.	Chính sách cổ tức .....	46
11.	Tình hình hoạt động tài chính .....	46
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng .....	54
13.	Tài sản.....	66
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	67
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	69
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	69
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán.....	69
<b>V.</b>	<b>CỔ PHIẾU NIÊM YẾT .....</b>	<b>70</b>
1.	Loại chứng khoán .....	70
2.	Mệnh giá .....	70
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết .....	70
4.	Mã Chứng khoán.....	70
5.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành .....	70
6.	Phương pháp tính giá.....	71
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	72
8.	Các loại thuế có liên quan.....	72
<b>VI.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>75</b>
1.	Tổ chức kiểm toán.....	75
2.	Tổ chức tư vấn.....	75
<b>VII.</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>76</b>
1.	Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh; .....	76
2.	Phụ lục III: Điều lệ Công ty; .....	76
3.	Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014; .....	76
4.	Phụ lục XI: Tài liệu khác. ....	76

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Mạng lưới phát hành của Công ty.....	17
Bảng 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty .....	18
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần Công ty tại thời điểm 22/12/2014.....	29
Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập .....	30
Bảng 5: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 22/12/2014.....	30
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu qua các năm .....	32
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận qua các năm.....	33
Bảng 08: Danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu của Công ty .....	35
Bảng 09: Chi phí sản xuất của Công ty qua các năm.....	36
Bảng 10: Một số hợp đồng lớn được ký kết đã và đang thực hiện .....	39
Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm.....	41
Bảng 12: So sánh các chỉ tiêu về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2014 .....	43
Bảng 13: So sánh các chỉ tiêu tài chính.....	43
Bảng 14: Số lượng lao động của Công ty.....	45
Bảng 15: Tình hình trả cổ tức 3 năm gần nhất của Công ty .....	46
Bảng 16: Các khoản phải nộp của Công ty trong 2 năm gần nhất.....	47
Bảng 17: Số dư các Quỹ giai đoạn 2013 - 2014 .....	48
Bảng 18: Tình hình các khoản phải thu giai đoạn 2013 –2014 .....	49
Bảng 19: Tình hình các khoản phải trả giai đoạn 2013 – 2014 .....	49
Bảng 20: Các khoản đầu tư ngắn hạn.....	50
Bảng 21: Đầu tư tài chính dài hạn .....	51
Bảng 22: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2013 – 2014 .....	53
Bảng 23: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tính đến thời điểm 02/02/2015.....	54
Bảng 24: Danh mục tài sản cố định tại ngày 31/12/2014.....	66
Bảng 25: Danh mục đất đai, nhà xưởng thuộc sở hữu Công ty tại thời điểm 31/12/2014 .....	67
Bảng 26: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2015.....	67

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

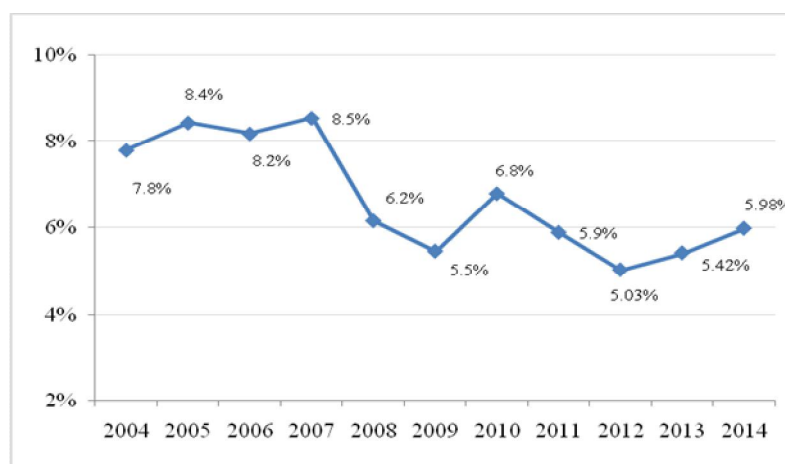
### 1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam cũng như các doanh nghiệp khác là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển, ngược lại khi kinh tế suy thoái, lãi suất, lạm phát tăng cao... là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

#### 1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng các cơ hội đối với các doanh nghiệp Việt Nam là những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên toàn cầu đã tác động mạnh vào nền kinh tế Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2008 giảm còn 6,23% trong khi tỷ lệ lạm phát tăng cao lên đến 19,9%. Thời gian qua, kinh tế thế giới mặc dù đang phục hồi và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta.

**Tỷ lệ GDP của Việt Nam giai đoạn 2004 – 2014**



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam)

Năm 2012 mức tăng trưởng kinh tế đạt thấp so với các năm trước là do tình hình kinh tế - xã hội trong nước vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng từ diễn biến phức tạp của kinh tế toàn cầu cùng với việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ trong nước để kiềm chế lạm phát nên gặp nhiều khó khăn, nhiều ngành, lĩnh vực gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm. Sản xuất công

nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhưng kết quả tăng thấp. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước nền kinh tế - xã hội có những chuyển biến tích cực và đúng hướng. Kinh tế vĩ mô nhìn chung ổn định. Tăng trưởng ở mức hợp lý. Lạm phát được kiềm chế. Sản xuất công nghiệp phát triển với những dấu hiệu phục hồi, hàng tồn kho có xu hướng giảm. Sản xuất nông nghiệp và hoạt động kinh doanh của khu vực dịch vụ giữ ổn định.

Trong năm 2013 tình hình nền kinh tế đã có những cải thiện nhất định. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2013 tăng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng năm 2013 tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi.

Bước sang năm 2014, với việc xác định mục tiêu tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 là tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tăng trưởng hợp lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế... Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành mà trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2014. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, GDP năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013, trong đó quý I tăng 5,06%, quý II tăng 5,34%, quý III tăng 6,07%. Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng 5,25 % của năm 2012 và mức tăng 5,42 của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế. Đây là những dấu hiệu tích cực, toàn diện về tăng trưởng của nền kinh tế.

*(Nguồn: Website của Tổng cục Thống kê Việt Nam.*

*<http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=403&idmid=2&ItemID=14769>).*

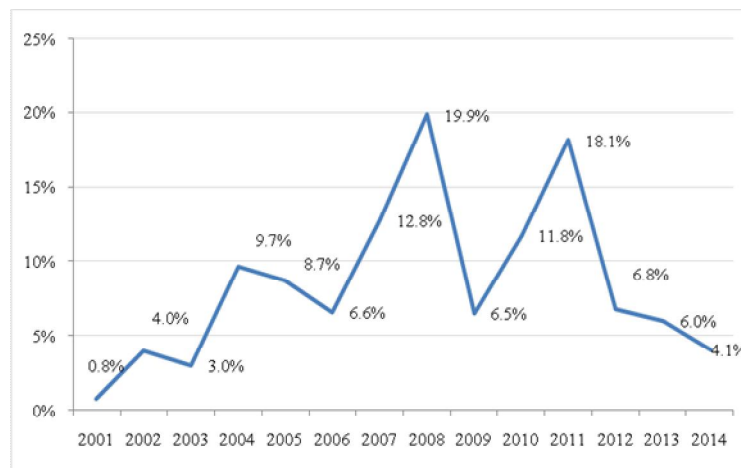
## **1.2. Lạm phát**

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi ròng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Với mục tiêu tiếp tục kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt và bước đầu đã thu được những kết quả trong việc kiềm chế lạm phát. Điều này được thể hiện qua việc CPI Quý I năm 2012 chỉ tăng 2,55% so với tháng 12 năm 2011, thậm chí xảy ra giảm phát trong tháng 6/2012 (-0,26%) và tháng 7/2012 (-0,29%). Kết thúc năm 2012, CPI chỉ tăng 6,81% so với cùng kỳ, thấp hơn nhiều so với mức tăng 18,58% của năm 2011.



### Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2004 – 2014



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam)

Sau khi lạm phát được kiềm chế ở mức 6,81% trong năm 2012, chỉ số giá tiêu dùng năm 2013 tiếp tục được kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2013 tăng 0,51% so với tháng trước và tăng 6,04% so với tháng 12/2012. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012. Trong năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng bình quân mỗi tháng tăng 0,15%, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây.

Mặc dù lạm phát trong thời gian qua luôn được kiềm chế nhưng dưới tác động của lạm phát, các chi phí đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam như chi phí điện, nước, ... đều có xu hướng gia tăng, qua đó phần nào gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### 1.3. Lãi suất

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty không sử dụng đến kênh huy động vốn từ tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, vì vậy sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước ảnh hưởng rất thấp đến tình hình tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Trong năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã 5 lần hạ trần lãi suất huy động VNĐ từ 14%/năm xuống còn 8%/năm. Bước sang năm 2013, để hỗ trợ các doanh nghiệp tiết giảm chi phí và thúc đẩy nền kinh tế phục hồi, Ngân hàng Nhà nước đã liên tục ban hành các quyết định cắt giảm lãi suất, kể từ ngày 28/6/2013, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng giảm còn 7,0%/năm, đồng thời trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm xuống còn 9%/năm.

Từ đầu năm 2014 đến nay, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục tích cực triển khai các giải pháp tiền tệ, tín dụng ngân hàng theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn

định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng và nền kinh tế. Ngày 28/10/2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 2173/QĐ-NHNN quy định mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014, theo đó, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng là 1%/năm, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm; riêng Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 6,0%/năm. Đồng thời, ngày 28/10/2014, Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành Quyết định số 2174/QĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 08/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014, theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô) áp dụng mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam là 7%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô đối với các nhu cầu vốn này giảm xuống còn 8%/năm.

#### **1.4. Tỷ giá**

Ngay từ đầu năm, NHNN đã đặt định hướng năm 2014 sẽ điều hành tỷ giá linh hoạt nhưng vẫn phải ổn định, mức điều chỉnh không quá 2%. Thực hiện định hướng đã đề ra, NHNN đã duy trì tỷ giá liên ngân hàng ở mức 21.036 VND/USD trong suốt thời gian qua.

CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam không có các khoản vay hay giao dịch liên quan đến ngoại hối, vì vậy biến động tỷ giá không ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Là một công ty Cổ phần đại chúng hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung, lại chịu sự quản lý ngành và tác động của các chính sách đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty nên bất kỳ việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới, ... của Nhà nước, nhất là những điều chỉnh liên quan đến hoạt động của ngành đều có thể ảnh hưởng tới Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Song song đó, những sự thay đổi về chính sách ưu đãi đối với ngành Giáo dục sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

### **3. Rủi ro đặc thù ngành**

#### **3.1. Rủi ro bản quyền**

Hiện nay tình trạng sao chép trái phép các loại sách, báo... và các ấn phẩm phát hành liên quan đến hoạt động giáo dục chưa được ngăn chặn triệt để. Qua đó thể hiện cho thấy, tình trạng này xảy ra ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vì tiềm năng của Công ty bị khai thác trái phép. Để hạn chế rủi ro này, SOBEE chủ động phối hợp với các đơn vị tổ chức bản thảo, các bộ phận chức năng của công ty mẹ Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các đơn vị quản lý Nhà nước về lĩnh vực xuất bản, an ninh văn hoá thực hiện việc đăng kí đề tài, giấy phép xuất bản đúng quy định, thực hiện thường xuyên việc kiểm tra các đơn vị in ấn, các đơn vị phát hành nhằm sớm phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm từ việc sao chép bản quyền này.

#### **3.2. Rủi ro cạnh tranh**

Hiện nay tất cả 63 tỉnh thành trong cả nước đều có công ty sách và thiết bị trường học phục vụ riêng, do vậy sự cạnh tranh và mở rộng thị trường là khá khó khăn, đặc biệt khi các Công ty này cũng được chuyển đổi thành công ty cổ phần, sự chủ động kinh doanh của các đơn vị cũng ngày một phát triển hơn.

Tại địa bàn Tp. Hồ Chí Minh, các công ty khác cùng ngành cũng được thành lập với các chính sách giá cả linh hoạt, số lượng sách phong phú, kịp thời sẽ thu hút lượng khách hàng. Với việc này thị phần của Công ty sẽ bị ảnh hưởng. Ý thức được điều này, Ban lãnh đạo Công ty luôn có những chỉ đạo sát sao, quan tâm và tăng cường chiết khấu cho các đại lý, quan tâm sâu sát tới hệ thống phân phối. Đồng thời, dựa vào lợi thế độc quyền phát hành sách giáo khoa, Công ty đã chủ động phối hợp và kí kết hợp đồng nguyên tắc với các công ty cùng ngành trong việc cung cấp sách giáo khoa và tiêu thụ các sản phẩm khác của công ty nhằm hạn chế áp lực cạnh tranh của các công ty này đối với các mặt hàng khác ngoài sách giáo khoa.

#### **3.3. Rủi ro về biến động giá cả đầu vào**

Hiện nay nguyên vật liệu chính để in sách là giấy, chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm. Giá cả của giấy cũng bị tác động bởi giá cả của các nguyên vật liệu khác, do vậy khi có sự biến động tăng giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ động giảm thiểu rủi ro về biến động giá giấy in sách, Công ty đã cùng với các đơn vị thành viên phối hợp chặt chẽ với công ty mẹ Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để chủ động nhập giấy cuộn và giấy bìa ở những thời điểm giá giấy có xu hướng giảm với số lượng lớn để

tích trữ phục vụ cho công tác in sách giáo dục toàn Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Giá cả nguyên vật liệu dùng để sản xuất đồ dùng và thiết bị dạy học như gỗ, sắt thép, nhựa, hóa chất... cũng khá biến động, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất mặt hàng này. Vì vậy, công ty đã thực hiện kí kết hợp đồng nguyên tắc với các đối tác cung ứng thiết bị dạy học trong vấn đề thay đổi về giá sản phẩm trong phạm vi thay đổi cho phép. Tuỳ theo từng loại mặt hàng thiết bị, hoá chất cụ thể tăng giá và phải báo trước để công ty chủ động trong việc báo giá cũng như tìm thiết bị, dụng cụ khác thay thế hoặc phản ánh lại khách hàng biết việc tăng giá theo tình hình thực tế thị trường.

### **3.4. *Rủi rodo chất lượng sản phẩm***

Sản phẩm phục vụ ngành giáo dục có đặc thù phải phù hợp với chương trình giáo dục nên mọi sự thay đổi của chương trình, chính sách đều ảnh hưởng đến sự tồn tại của sản phẩm. Lĩnh vực Giáo dục là lĩnh vực cần phải phát triển thường xuyên, vì vậy khi Bộ Giáo dục và Đào tạo thay đổi chương trình và nội dung thì mảng sách giáo khoa đã in trước đó đều trở nên lạc hậu và không thể đưa vào sử dụng.

Một đặc điểm khác của Sách theo Luật Xuất bản là khi ra đời cuốn sách phải thể hiện giấy phép cho xuất bản cũng như năm sản xuất. Nên dù về mặt giá trị sử dụng vẫn còn nhưng giá trị thương mại bị giảm rất nhiều. Điều này cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

## **4. *Rủi ro khác***

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hoả hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh Công ty như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại sách vở, thiết bị trường học (phá huỷ một phần hoặc hoàn toàn)...

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

#### CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Ông **Phạm Văn Hồng** Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông : **Đỗ Thị Mai Anh** Chức vụ : Tổng Giám đốc

Ông : **Trần Lê Quang** Chức vụ: : Trưởng Ban Kiểm soát

Bà : **Nguyễn Mai Hoa** Chức vụ : Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

#### CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Đại diện theo pháp luật : Ông **Huỳnh Minh Trí**

Chức vụ : Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số : 01/UQ-CKCT.HCM01 do Bà Nguyễn Thị Hà Phương – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương – Chi nhánh Hồ Chí Minh ký ngày 01/07/2014

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM


*Trong Bản cáo bạch này, các từ hoặc nhóm từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:*

- Công ty : Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- VietinBankSc : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- SOBEE : Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- CTCP : Công ty cổ phần
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK : Sở giao dịch chứng khoán
- CMND : Chứng minh nhân dân
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- BKS : Ban Kiểm soát
- BGĐ : Ban Giám đốc
- KTT : Kế toán trưởng
- BCTC : Báo cáo tài chính
- DT : Doanh thu
- DTT : Doanh thu thuần
- LN : Lợi nhuận
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- TP : Thành phố
- DN : Doanh nghiệp
- CCDV : Cung cấp dịch vụ
- HĐKD : Hoạt động kinh doanh
- NXBGD : Nhà xuất bản giáo dục
- HĐLĐ : Hợp đồng lao động
- TS : Tài sản
- TSCĐ : Tài sản cố định
- TSLĐ : Tài sản lưu động

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên doanh nghiệp	:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM</b>
Tên Tiếng Anh	:	SOUTH BOOKS & EDUCATIONAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	SOBEE JSC
Trụ sở chính	:	Số 231 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, Tp.HCM
Điện thoại:	:	(08) 38.300.312
Fax	:	(08) 38.351.488
Email	:	<a href="mailto:support@sobee.com">support@sobee.com</a>
Website	:	<a href="http://www.sobee.vn">www.sobee.vn</a>
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	Số 0309902130 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/04/2010, thay đổi lần 07 ngày 09/02/2015.
Vốn điều lệ	:	44.050.000.000 đồng
Mã số thuế	:	0309902130
Logo	:	
Ngành nghề kinh doanh chính	:	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Bán buôn sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); văn phòng phẩm.</li><li>▪ Bán lẻ sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.</li><li>▪ Sản xuất đồ dùng dạy học, trang thiết bị trường học; Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (không hoạt động tại trụ sở).</li><li>▪ Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. In ấn. Dịch vụ liên quan đến in.</li></ul>

###### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam là đơn vị thành viên thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thành lập theo Quyết định số 313/QĐ-NXBGD ngày 16/3/2010 của Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 0309902130 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/4/2010 với vốn điều lệ đăng ký là 50 tỷ đồng, tuy nhiên vốn điều lệ thực góp tại thời điểm này chỉ đạt 20.500.000.000 đồng.

Ngày 05/12/2011, sau khi các cổ đông thực hiện góp vốn, SOBEE đã thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 3 với số vốn điều lệ thực góp là 43.050.000.000 đồng.

Ngày 04/03/2011, theo Quyết định số 160/QĐ-NXBGDVN của Chủ tịch HĐQT Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc sáp nhập Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Trí Đức vào Công ty Cổ phần Sách – TBGD Miền Nam. Sau khi nhận sáp nhập, ngày 24/12/2011, SOBEE thực hiện thay đổi Giấy CNĐKKD lần thứ 4 với số vốn điều lệ thực góp là 44.050.000.000 đồng.

Hoạt động kinh doanh của SOBEE từ khi thành lập cho tới nay luôn được mở rộng, cả về sản phẩm và thị trường kinh doanh. Đối với sách giáo khoa, thị trường gồm các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Nai, Đồng Tháp, Khánh Hoà, Lâm Đồng, Long An, Bình Thuận, Ninh Thuận, Phú Yên, Tây Ninh, Tiền Giang, Bến Tre, TP. Hồ Chí Minh và các Tỉnh, Thành phố trên cả nước đối với các sản phẩm khác.

### ***1.3. Các thành tích đạt được***

Hằng năm, công ty đều thực hiện đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh do công ty mẹ Nhà xuất bản Giáo dục và ĐHCĐ giao.

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị là đảm bảo cung ứng đầy đủ, đồng bộ và kịp thời sách giáo khoa cho các tỉnh, thành phố phía nam hằng năm, không để xảy ra tình trạng thiếu sách, sót sách trước ngày khai giảng năm học mới.

Đảm bảo tỉ lệ cổ tức cho cổ đông và các chế độ chính sách của người lao động được đảm bảo tốt, đồng thời có cải thiện thu nhập năm sau cao hơn năm trước.

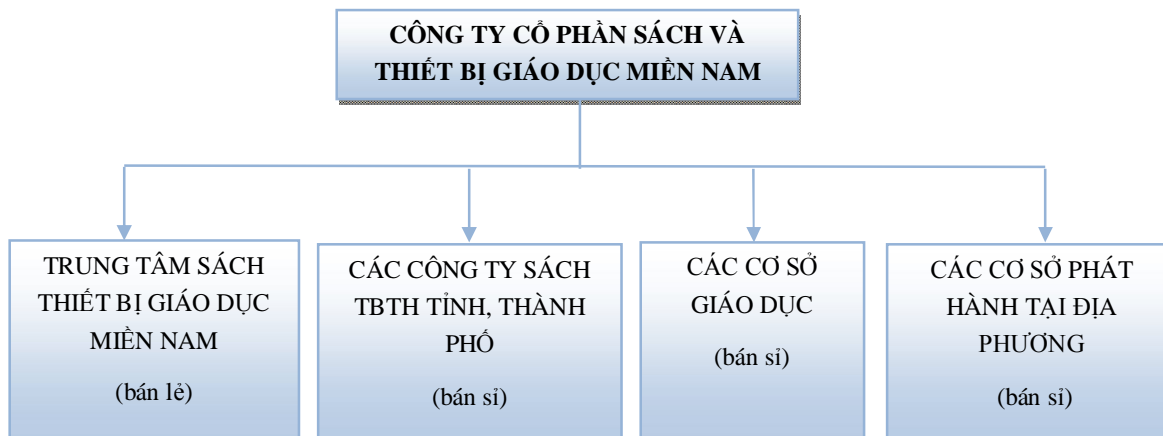
#### **❖ Các danh hiệu Công ty đã đạt được**

- ✓ Cờ tập thể lao động xuất sắc các năm 2010, 2011, 2012 và 2013.
- ✓ Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2013, 2014.
- ✓ Bằng khen của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh năm 2014.
- ✓ Bằng khen và cúp xuất sắc năm 2011, 2012, 2013.



## 2. Mạng lưới phát hành

**Bảng 1: Mạng lưới phát hành của Công ty**



(Nguồn: SOBEE)

### Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam

Địa chỉ : 231 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, Tp.HCM

Điện thoại : (08).38.300.312

Fax : (08).38.351.488

Website : www.sobee.vn

### Trung tâm sách Thiết bị Giáo dục miền Nam

Địa chỉ : 116 Đinh Tiên Hoàng, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại : (08).35.171.284

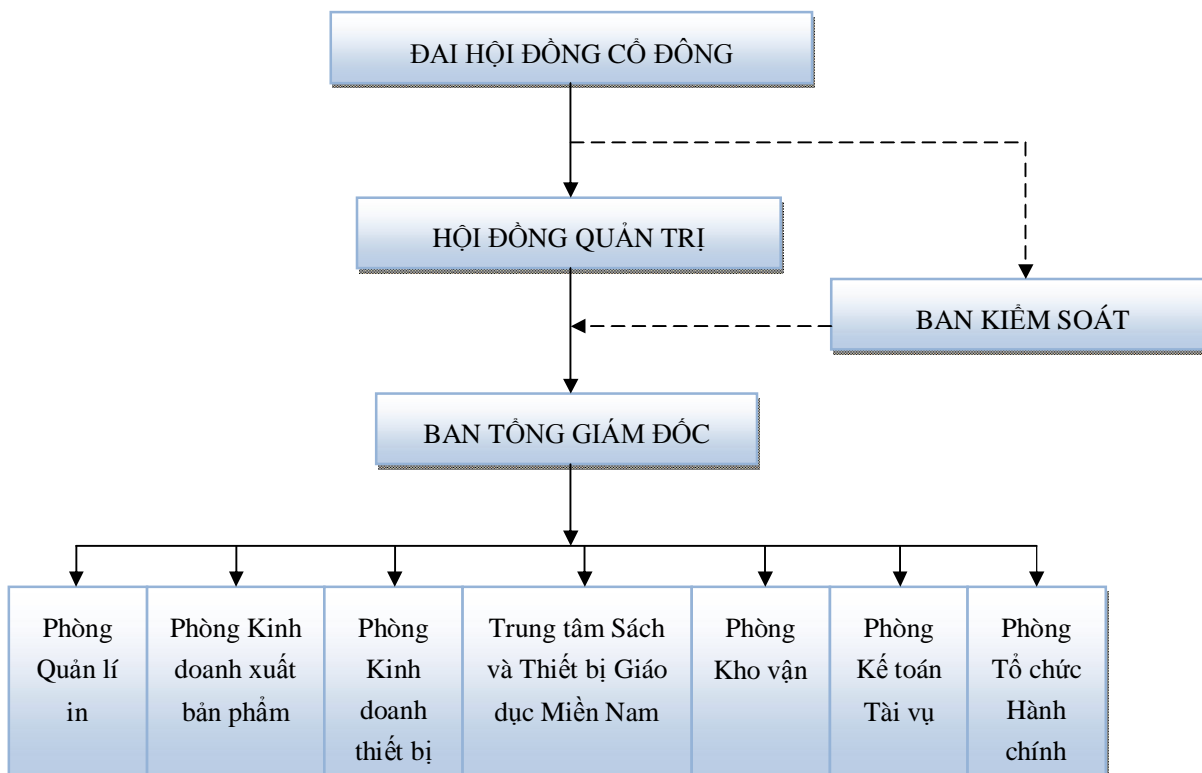
Fax : (08).35.171.292

### Đại lý Phát hành sách tại các tỉnh thành

Địa điểm : Đối với sách giáo khoa, gồm các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Nai, Đồng Tháp, Khánh Hoà, Lâm Đồng, Long An, Bình Thuận, Ninh Thuận, Phú Yên, Tây Ninh, Tiền Giang, Bến Tre, TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố trên cả nước đối với các sản phẩm khác.

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

**Bảng 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty**



(Nguồn: SOBEE)

Công ty cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục miền Nam thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh, bao gồm cả cơ chế trao đổi thông tin nội bộ và phân công các cán bộ với quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng. Bên cạnh đó, Công ty cũng xem xét và cải tiến liên tục hệ thống quản trị Công ty nhằm triển khai có hiệu quả các chính sách nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

➤ **Cơ cấu tổ chức của Công ty theo mô hình công ty cổ phần bao gồm:**

- ✓ Đại hội đồng cổ đông
- ✓ Hội đồng quản trị
- ✓ Ban Tổng Giám đốc
- ✓ Ban kiểm soát
- ✓ Phòng Tổ chức hành chính
- ✓ Phòng Kế toán tài vụ
- ✓ Phòng Kho vận

- ✓ Trung tâm sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- ✓ Phòng kinh doanh Thiết bị
- ✓ Phòng kinh doanh xuất bản phẩm
- ✓ Phòng quản lí in

### 3.1. Đại hội đồng cổ đông

#### **Chức năng:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần.

#### **Nhiệm vụ:**

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán qui định tại Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty.

### 3.2. Hội đồng Quản trị:

#### **Chức năng**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Nhiệm vụ:**

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 điều 91 của Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc điều lệ Công ty
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý quan trọng khác của Công ty như Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng các bộ phận trong Công ty, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó, cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.

### 3.3. **Ban Tổng Giám đốc**

#### **Chức năng**

Ban Tổng Giám đốc là bộ phận lãnh đạo, quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty, theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đúng định hướng, chỉ đạo, Nghị quyết của HĐQT,...

#### **Nhiệm vụ**

- Triển khai thực hiện các chủ trương, phương hướng, các chỉ tiêu kế hoạch và các văn bản của Nhà nước, của công ty mẹ Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, ĐHĐCĐ, HĐQT liên quan đến các hoạt động của công ty ;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trừ các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT ;
- Chỉ đạo và điều hành các bộ phận chức năng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh ;
- Kí duyệt các văn bản, xây dựng và ban hành các quy định, quy chế nội bộ để áp dụng và thực hiện tại công ty ;
- Kí duyệt các hợp đồng kinh tế, các chứng từ thanh toán, các tờ trình, kiến nghị, đề xuất của các bộ phận chức năng... để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 3.4. **Ban Kiểm soát**

#### **Chức năng**

Ban kiểm soát là cơ quan giám sát của Công ty, thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá công tác điều hành, quản lí của HĐQT, BTGD theo đúng các quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Nhiệm vụ**

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

### 3.5. **Phòng Tổ chức hành chính:**

**Chức năng:**

Nghiên cứu, đề xuất với Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy, nhân sự, tiền lương và các chế độ chính sách liên quan đến người lao động...

Chuẩn bị các văn bản, thông kê, tổng hợp, phân tích các số liệu để tham mưu, giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty; đảm trách công tác đối ngoại của công ty.

Nghiên cứu đề xuất với Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện công tác công bố thông tin của công ty theo quy định công ty đại chúng.

Nghiên cứu đề xuất với Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện những công tác thuộc lĩnh vực hành chính - quản trị của công ty.

Chuẩn bị các thủ tục để tham mưu và giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý xuất bản, bản thảo,... của công ty.

**Nhiệm vụ:**

**Công tác tổ chức – Tiền lương:**

- Lập phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy tổ chức của công ty phù hợp với yêu cầu phát triển của công ty; xây dựng quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng; bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ; nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ; tuyển dụng lao động...
- Xây dựng các văn bản nội bộ của công ty để thực hiện các quy định của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, của pháp luật áp dụng đối với công ty cổ phần; theo dõi việc thực hiện các quy định nội bộ của người lao động trong công ty.
- Thực hiện công tác tiền lương, nâng lương và phối hợp các Phòng xây dựng đơn giá tiền lương, định mức lao động, định biên lao động.
- Thực hiện việc tính toán chi trả tiền lương, tiền thưởng, các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác theo Thỏa ước LĐTT; thống kê thu nhập, tính toán thuế thu nhập cá nhân của người lao động.
- Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, chế độ nghỉ phép năm và các chế độ khác của người lao động trong công ty.
- Thực hiện việc quản lý hồ sơ lí lịch người lao động. Xác nhận lí lịch và thẩm tra lí lịch của người lao động.
- Phối hợp với các đoàn thể để chăm lo đời sống cho người lao động.

**Công tác Hành chính – Quản trị:**

- Đảm nhiệm công tác văn thư hành chính, thực hiện việc đánh máy, in ấn, sao chụp và giao

- nhận các công văn, tài liệu đi - đến của đơn vị đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác.
- Cấp giấy giới thiệu, giấy đi đường và các giấy tờ khác theo quy định.
- Quản lý con dấu và quản lý lưu trữ hồ sơ, tài liệu của công ty theo quy định.
- Thực hiện công tác quản trị đời sống, tiếp tân ở các phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc; phục vụ các cuộc họp, các hội nghị của công ty; đảm bảo điện - nước, vệ sinh phòng bệnh; phối hợp với các Phòng thực hiện quản lý tài sản và tổ chức mua sắm trang thiết bị, văn phòng phẩm, phương tiện, vật dụng... của công ty; đảm bảo các phương tiện thông tin liên lạc cho đơn vị bên ngoài và trong nội bộ cơ quan; đảm bảo phương tiện đi lại phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, đưa đón và bố trí nơi ăn, nghỉ cho khách của công ty; quản lý tốt và sử dụng hiệu quả các phương tiện phục vụ hoạt động của công ty.
- Theo dõi thực hiện việc sửa chữa, xây dựng nhà cửa, kho tàng của đơn vị và duy trì, duy tu bảo dưỡng thường xuyên đối với nhà cửa, kho tàng, các trang thiết bị, phương tiện, vật dụng... phục vụ các hoạt động của đơn vị.
- Tham gia giữ gìn an ninh trật tự an toàn, công tác PCCC, vệ sinh môi trường. Đôn đốc, nhắc nhở người lao động thực hiện nội quy của đơn vị.
- Quay phim, chụp ảnh và lưu trữ các tư liệu về các hoạt động của công ty.

#### Công tác Tổng hợp:

- Tập hợp kế hoạch các Phòng để xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ hằng tháng, hằng quý, hằng năm của đơn vị, theo dõi việc thực hiện kế hoạch được duyệt.
- Tổng hợp tình hình các mặt hoạt động của cơ quan theo từng tháng, từng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm; lên lịch công tác hằng tuần; làm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc; chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp trong và ngoài cơ quan theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.
- Tham dự và làm thư ký các cuộc họp do Ban Tổng Giám đốc triệu tập; làm thông báo nội bộ, soạn thảo các văn bản theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.
- Tham dự và làm thư kí các cuộc họp của Hội đồng quản trị, soạn thảo văn bản giúp Hội đồng quản trị và tham mưu, thực hiện công bố thông tin theo quy định công ty đại chúng.
- Giúp Tổng Giám đốc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước. Làm công tác đối ngoại, tổ chức đưa đón và tiếp khách quốc tế; cung cấp tin tức, tư liệu cho phóng viên các báo, đài theo sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

#### Công tác Quản lý xuất bản:

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện các đề tài mới, tái bản đúng tiến độ kế hoạch đề ra và thực hiện các thủ tục liên quan đến đề tài, bản thảo: đăng kí đề tài, đề cương viết sách, hợp đồng biên soạn, biên tập, chế bản, giao nhận bản thảo, thanh toán hợp đồng...

- Giúp Tổng Giám đốc tổ chức các mối quan hệ với tác giả, cộng tác viên, đối tác về hợp tác, liên kết, thực hiện bản quyền tác giả...
- Chuẩn bị các nội dung tuyên truyền, quảng cáo các đề tài mới, sách mới do công ty tự tổ chức bản thảo hoặc liên kết khai thác...

### 3.6. *Phòng Kế toán tài vụ:*

#### *Chức năng:*

Nghiên cứu đề xuất với Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện, quản lí các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế - tài chính của công ty.

#### *Nhiệm vụ:*

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, Phòng có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch thu, chi tài chính, phản ánh các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty.
- Giúp Tổng Giám đốc theo dõi và kiểm tra kế hoạch SXKD qua các chỉ tiêu kinh tế – tài chính. Tổng hợp việc thực hiện kế hoạch qua các chỉ tiêu chủ yếu Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giao cho công ty, báo cáo với các cơ quan chức năng và cổ đông về tình hình và kết quả SXKD của công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc bảo đảm vốn phục vụ hoạt động SXKD của công ty đạt hiệu quả cao, sử dụng vốn đúng mục đích, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tham gia nghiên cứu đề xuất và thực hiện các chế độ chính sách về kinh tế như: chính sách giá cả, chính sách tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, kinh phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan để xây dựng các hợp đồng kinh tế, thanh quyết toán các hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật, của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và của công ty.
- Tổ chức quản lí tiền – hàng, tài sản, công cụ, vật dụng; hạch toán chí phí giá thành sản phẩm.
- Phối hợp với các Phòng có liên quan thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả kinh tế cao.
- Chấp hành các chủ trương, chính sách về tài chính, thực hiện tốt việc hạch toán kinh tế, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước. Tham mưu trích lập quỹ theo chế độ, phân phối lợi nhuận, phân phối lợi tức còn lại sau thuế.
- Thực hiện chế độ kế toán và thống kê theo quy định của Nhà nước và Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Lập các báo cáo kiểm kê quyết toán, các báo cáo thường kì và đột xuất theo yêu cầu của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và của Nhà nước. Thực hiện việc giữ gìn,



bảo quản chứng từ, sổ sách, nguyên tắc bảo mật số liệu liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

### 3.7. *Phòng kho vận:*

#### **Chức năng:**

Tổ chức nhập, xuất và vận chuyển hàng hóa và vật tư trong kế hoạch sản xuất – kinh doanh của đơn vị; Quản lý và bảo quản tốt hàng hóa, vật tư, tài sản, cơ sở vật chất và kho tàng được giao.

#### **Nhiệm vụ:**

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất – kinh doanh, Phòng Kho vận cùng với Phòng Kinh doanh xuất bản phẩm, Phòng Kinh doanh thiết bị, Phòng Kế toán – Tài vụ tham gia đề xuất với Tổng Giám đốc ký kết các hợp đồng kinh tế mua bán hàng hóa với các đối tác, các đơn vị vận tải...
- Quản lý tại kho đối với hàng hóa và các loại vật tư phục vụ sản xuất theo đúng nguyên tắc và quy định của cơ quan (lập phiếu nhập, thẻ kho, luân chuyển chứng từ, thống kê, báo cáo, kiểm kê định kỳ); sắp xếp kho gọn gàng, ngăn nắp và sạch sẽ; có kế hoạch chống mối mọt, ẩm ướt, bảo đảm không để hàng hóa và vật tư thất thoát, hư hỏng.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch giao nhận và vận chuyển hàng hóa, cung ứng vật tư cho các đối tác theo hợp đồng được công ty ký kết. Tổ chức bốc xếp hàng hóa và các loại vật tư theo kế hoạch nhập - xuất kho, không để chậm trễ làm ảnh hưởng đến kế hoạch giao nhận và vận chuyển.
- Kiểm tra nghiệm thu, đánh giá chất lượng vật tư và hàng hóa, không để các loại vật tư và hàng hóa không đạt chất lượng nhập kho. Phối hợp chặt chẽ với Phòng Quản lý in giải quyết kịp thời những vướng mắc về chất lượng in và vật tư.
- Phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính quản lý tốt cơ sở vật chất (đất đai, kho tàng, nhà xưởng), có kế hoạch bảo vệ và PCCC, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị được giao để phục vụ công tác kho vận; đề xuất với Tổng Giám đốc việc mua sắm, bổ sung hoặc thay thế trang thiết bị tại các kho; đảm bảo tiết kiệm điện nước, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu vực được giao.
- Chăm lo xây dựng khu kho sách – vật tư thành cơ sở “An toàn, văn minh, xanh, sạch, đẹp”.
- Tổ chức tốt công tác bảo vệ khu vực kho. Thực hiện nghiêm túc nội quy PCCC, có kế hoạch và phương án PCCC cụ thể cho từng người và cho từng bộ phận; bảo đảm tuyệt đối an toàn trong kho và khu vực xung quanh kho.

### 3.8. *Trung tâm Sách và Thiết bị giáo dục miền Nam:*

#### **Chức năng:**

Tổ chức thực hiện việc tiêu thụ hàng hoá nhỏ lẻ trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và trên kênh thương mại điện tử (website công ty), đồng thời thực hiện việc tiếp thị, tuyên truyền và quảng bá thương hiệu của công ty và Cửa hàng đến đông đảo khách hàng ; Quản lí và bảo quản tốt hàng hóa, tài sản được giao.

**Nhiệm vụ:**

- Xây dựng phương án, kế hoạch và biện pháp tổ chức kinh doanh, tiêu thụ hàng hoá, sản phẩm hằng tháng, quý, năm trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Tổ chức triển khai và thực hiện kế hoạch tiêu thụ hàng hoá, sản phẩm của công ty sản xuất, của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, của các đối tác... tại cửa hàng thông qua các hoạt động giao dịch, mua bán tại cửa hàng và kênh thương mại điện tử của công ty. Hàng hoá kinh doanh tại cửa hàng phải đúng theo giấy phép kinh doanh, hợp pháp.
- Thường xuyên tổ chức tiếp thị, tuyên truyền và quảng bá thương hiệu của công ty và của cửa hàng đến với khách hàng. Tổ chức điều tra nắm bắt nhu cầu của khách hàng để làm cơ sở cho việc đặt hàng, cung ứng hàng hoá kịp thời, phục vụ tốt nhất mọi nhu cầu của khách hàng.
- Quản lí tốt các tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ được giao để phục vụ hoạt động kinh doanh tại cửa hàng. Xây dựng phương án bảo vệ an ninh trật tự, phòng cháy... Thường xuyên kiểm tra các phương tiện phòng cháy, chữa cháy, sử dụng tiết kiệm điện, nước...
- Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên có nhiều kinh nghiệm, đoàn kết, quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

**3.9. Phòng kinh doanh Thiết bị:**

**Chức năng:**

Tham mưu, xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh các sản phẩm thiết bị, đồ dùng dạy và học, trang thiết bị nội ngoại thất học đường...

**Nhiệm vụ:**

- Đề xuất với Tổng Giám đốc về các biện pháp, giải pháp kinh doanh các sản phẩm thiết bị giáo dục, trang thiết bị nội ngoại thất học đường...
- Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất, kinh doanh và liên kết sản xuất, kinh doanh; Theo dõi, tổng hợp và báo cáo cho Tổng Giám đốc kết quả thực hiện kế hoạch SXKD.
- Tích cực khai thác nguồn hàng, thẩm định khả năng tiêu thụ của nguồn hàng để đưa vào kinh doanh.
- Tổ chức kinh doanh đúng pháp luật, cung ứng hàng hóa đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu và tiến độ của khách hàng, không để thiếu hàng và tồn kho quá tỷ lệ cho phép. Làm các thủ tục xuất hàng, trực tiếp giao dịch với khách hàng trên cơ sở ủy quyền của

Tổng Giám đốc.

- Xây dựng hệ thống đối tác, đại lý, khách hàng, các kênh phân phối sản phẩm; triệt để khai thác các nguồn tiêu thụ, mở rộng đại lý và mạng lưới tiêu thụ sản phẩm.
- Phối hợp kinh doanh thiết bị giáo dục đồng bộ, hiệu quả với sách giáo khoa, sách tham khảo.
- Tham mưu các mức chiết khấu, hoa hồng phù hợp cho khách hàng; Xây dựng các chính sách chăm sóc khách hàng, bảo hành, bảo dưỡng
- Tổ chức điều tra, khảo sát thị trường; tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề... liên quan đến chức năng chuyên môn của Phòng.
- Tổ chức các chương trình tuyên truyền, quảng cáo, triển lãm, hội chợ, tiếp thị và giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị phần.
- Chuẩn bị tài liệu, tham dự và làm thư ký các cuộc họp liên quan trực tiếp đến công tác chuyên môn của Phòng do Ban Tổng Giám đốc triệu tập; làm thông báo nội bộ, soạn thảo văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.

### **3.10. Phòng kinh doanh xuất bản phẩm:**

#### **Chức năng:**

Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh các loại xuất bản phẩm, văn phòng phẩm; Tham mưu, đề xuất chương trình, lập kế hoạch và thực hiện việc tuyên truyền, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, các hoạt động của công ty nhằm phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh.

#### **Nhiệm vụ:**

- Đề xuất với Tổng Giám đốc về các biện pháp, giải pháp kinh doanh các loại xuất bản phẩm; Xây dựng kế hoạch SXKD dài hạn, ngắn hạn; Theo dõi, tổng hợp và báo cáo cho Tổng Giám đốc kết quả thực hiện kế hoạch SXKD.
- Lập các quyết định in (trừ SGK) và tiến độ thực hiện; tổ chức và phối hợp với Phòng Quản lý in, Phòng Kho vận thực hiện tiến độ in và nhập sách theo quy định.
- Tích cực khai thác nguồn hàng, thẩm định khả năng tiêu thụ của nguồn hàng để đưa vào kinh doanh.
- Tổ chức kinh doanh đúng pháp luật, cung ứng hàng hóa đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu và tiến độ của khách hàng, không để thiếu hàng và tồn kho quá tỷ lệ cho phép. Làm các thủ tục xuất hàng, trực tiếp giao dịch với khách hàng trên cơ sở ủy quyền của Tổng Giám đốc.
- Cùng với các Phòng Kho vận, Kế toán – Tài vụ lập hợp đồng kinh tế với các đối tác để

Tổng Giám đốc kí kết và theo dõi thực hiện các hợp đồng này.

- Phối hợp với các Phòng chức năng và Ban chống in lậu thực hiện việc chống in lậu, in nổi bản.
- Xây dựng hệ thống đối tác, đại lí, khách hàng, các kênh phân phối sản phẩm; triệt để khai thác các nguồn tiêu thụ, mở rộng đại lí và mạng lưới tiêu thụ sản phẩm.
- Tổ chức điều tra, khảo sát thị trường; tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề... liên quan đến công tác SXKD xuất bản phẩm.
- Lập kế hoạch tuyên truyền, quảng cáo, giới thiệu các hoạt động và các sản phẩm của công ty; Phối hợp với các Phòng liên quan chuẩn bị nội dung và trực tiếp thực hiện các chương trình tuyên truyền, quảng cáo, tiếp thị và giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị phần.
- Tham mưu các mức chiết khấu, hoa hồng phù hợp cho khách hàng; Xây dựng các chính sách chăm sóc khách hàng.
- Chịu trách nhiệm tổ chức thiết kế, chế bản các loại bản thảo, catalogue, áp phích, tờ rơi; phác thảo maquette phục vụ các triển lãm, hội chợ, hội thảo, hội nghị,...
- Chuẩn bị tài liệu, tham dự và làm thư ký các cuộc họp liên quan trực tiếp đến công tác SXKD xuất bản phẩm do Ban Tổng Giám đốc triệu tập; làm thông báo nội bộ, soạn thảo văn bản liên quan đến hoạt động SXKD xuất bản phẩm theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.

### 3.11. Phòng quản lí in:

#### **Chức năng:**

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch in trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của công ty; chịu trách nhiệm quản lí, giám sát kĩ thuật, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

#### **Nhiệm vụ:**

- Xây dựng kế hoạch in dài hạn, ngắn hạn; Theo dõi, tổng hợp và báo cáo cho Tổng Giám đốc kết quả thực hiện kế hoạch in.
- Phối hợp với các Phòng chức năng (Phòng Kế toán – Tài vụ, Phòng Kinh doanh xuất bản phẩm, Phòng Kho vận) trong việc thực hiện kế hoạch SXKD của công ty. Tổ chức kí kết hợp đồng và thực hiện các hợp đồng in (trừ SGK, theo quy định của NXBGDVN) đã được Tổng Giám đốc phê duyệt; đảm bảo có sản phẩm kịp thời theo yêu cầu. Thanh lý hợp đồng in khi các nhà in đã thực hiện xong kế hoạch.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và theo dõi tiến độ, chất lượng in xuất bản phẩm tại các nhà in; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về chất lượng in, đóng xếp, bao gói, số lượng và tiến độ nhập kho. Phối hợp với một số Phòng chức năng tổ chức nghiệm thu sản

phẩm theo đúng quy định. Phối hợp với Ban kiểm định chất lượng sách thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại phía nam để kiểm tra chất lượng xuất bản phẩm theo chỉ đạo chung của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Nghiên cứu cải tiến các mặt hàng, sản phẩm của công ty đang sản xuất để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Quản lý các định mức kỹ thuật (mức tiêu hao năng lượng, vật tư của các sản phẩm).
- Xây dựng kế hoạch vật tư, khai thác đúng chủng loại, chất lượng, giá cả vật tư để đề xuất với Tổng Giám đốc và Phòng Kế toán – Tài vụ ký kết các hợp đồng kinh tế cung ứng vật tư giấy, bao bì.... Lập thủ tục nhập, xuất vật tư theo quy định của Tổng Giám đốc. Tổ chức quyết toán vật tư với nhà in, kiểm kê hằng năm đúng quy định, đúng thời gian.
- Quản lý lưu giữ, bảo quản các bản thảo và chế bản của sản phẩm sau khi in xong đảm bảo cho việc in những lần tiếp theo.
- Đề xuất với Tổng Giám đốc các biện pháp chống in lậu, in nổi bản. Phối hợp với Ban chống in lậu thực hiện việc chống in lậu, in nổi bản SGK và các loại xuất bản phẩm khác của Công ty tại các cơ sở in ở các tỉnh, thành phố phía nam.
- Tổ chức gia công cắt rọc, quản lý, kiểm tra, theo dõi, giám sát và quyết toán vật tư nhập xuất tại các cơ sở cắt rọc theo quy định của Tổng Giám đốc.

#### 4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn, cổ đông sáng lập

##### 4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

**Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần Công ty tại thời điểm 22/12/2014**

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)	81 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100108543	2.340.000	53,12%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam)

##### 4.2. Cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam được cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 0309902130 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/4/2010. Danh sách cổ đông sáng lập bao gồm:

**Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập**

Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	81 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0106000128	2.000.000	20.000.000.000	40,00
Đỗ Thành Lâm	75/6 Gò Dầu, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, Tp.HCM	024282178	20.000	200.000.000	0,40
Phạm Văn Hồng	G1/32 Long Thới, Xã Long Thành Trung, Huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, VN	290132893	30.000	300.000.000	0,60
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.050.500</b>	<b>20.500.000.000</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam)

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 thì cổ đông sáng lập của Công ty hiện nay đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

**4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 22/12/2014.**

**Bảng 5: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 22/12/2014**

STT	Danh mục	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>222</b>	<b>4.385.000</b>	<b>43.850.000.000</b>	<b>99,55</b>
1	Cổ đông tổ chức	3	2.545.000	25.450.000.000	57,78
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	<i>1</i>	<i>2.340.000</i>	<i>23.400.000.000</i>	<i>53,12</i>
2	Cổ đông cá nhân	219	1.840.000	18.400.000.000	41,77
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

STT	Danh mục	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>		<b>20.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>0,45</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>222</b>	<b>4.405.000</b>	<b>44.050.000.000</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam)

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức Đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức Đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức Đăng ký niêm yết.**

**5.1. Công ty mẹ của CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam**

▪ **Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam**

Địa chỉ: 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 38224106

Fax: 04. 39424632

Giấy chứng nhận ĐKDN: 0100108543 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 05 tháng 09 năm 2014

Ngành nghề kinh doanh chính: Xuất bản sách giáo dục, kinh doanh xuất bản phẩm, kinh doanh bất động sản

Vốn điều lệ: 559.000.000.000 đồng

Tỷ lệ nắm giữ tại SOBEE: 23.400.000.000 đồng tương đương 53,12% vốn điều lệ

**5.2. Danh sách những công ty con của CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam**

Không

**5.3. Những Công ty mà CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không

**5.4. Danh sách những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam**

Không

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

#### a. Hoạt động kinh doanh sách của SOBEE

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty hiện nay là kinh doanh thương mại Sách giáo khoa các loại. Đây là hoạt động mang lại doanh thu chủ yếu cho Công ty, chiếm trên 80% doanh thu thuần trong các năm qua. Công ty mua sách giáo khoa từ Nhà Xuất bản Giáo Dục Việt Nam và cung cấp cho các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Nai, Đồng Tháp, Khánh Hoà, Lâm Đồng, Long An, Bình Thuận, Ninh Thuận, Phú Yên, Tây Ninh, Tiền Giang, Bến Tre, TP. Hồ Chí Minh...

Bên cạnh hoạt động kinh doanh sách giáo khoa, SOBEE tổ chức biên soạn và in các loại sách tham khảo với khoảng hơn 10.000 đầu Sách giáo dục được lựa chọn giới thiệu. Ngoài ra, SOBEE cũng gia tăng kinh doanh thương mại các mặt hàng như Thiết bị giáo dục, Văn phòng phẩm, Dụng cụ học sinh, Băng đĩa, Quà lưu niệm, Đồ chơi...

*Một số hình ảnh sản phẩm chính của Công ty:*



Sách giáo khoa, sách giáo viên,...

Sách tham khảo các loại



Văn phòng phẩm, thiết bị giáo dục



Quà tặng, đồ chơi....

**Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2013-2014**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Tỷ lệ	Năm 2014	Tỷ lệ
----------	----------	-------	----------	-------



Chỉ tiêu	Năm 2013	Tỷ lệ	Năm 2014	Tỷ lệ
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>302,3</b>	<b>100%</b>	<b>313,2</b>	<b>100%</b>
Doanh thu Sách giáo khoa	259,5	85,84%	259,5	82,85%
Doanh thu Sách tham khảo	28,9	9,56%	41,5	13,25%
Doanh thu khác	13,9	4,60%	12,2	3,90%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Doanh thu thuần của SOBEE liên tục gia tăng qua các năm, năm 2014, doanh thu thuần của SOBEE đạt 313,2 tỷ đồng, tăng 3,61% so với năm 2013. Nguyên nhân là do trong năm 2014 Công ty có chiến lược đẩy mạnh tiếp thị quảng cáo và phát hành tốt các mảng sách như: Tự chọn (Tin học), sách tham khảo các loại, văn phòng phẩm và các sản phẩm giáo dục khác.

Về cơ cấu doanh thu, doanh thu từ sách giáo khoa luôn chiếm vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng trong nguồn thu chính của SOBEE. Tỷ lệ doanh thu từ mảng này luôn duy trì trên 80% doanh thu thuần các năm. Doanh thu từ mảng sách tham khảo năm 2013 chiếm 9,6% và 2014 là 13,4%. Doanh thu khác của Công ty đến từ hoạt động kinh doanh thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm...chiếm tỷ lệ nhỏ trong doanh thu thuần các năm.

#### Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2013-2014

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Tỷ lệ/DTT	Năm 2014	Tỷ lệ/DTT
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>27,8</b>	<b>9,20%</b>	<b>32,2</b>	<b>10,28%</b>
Lợi nhuận từ sách giáo khoa	17,5	5,79%	15,1	4,82%
Lợi nhuận từ sách tham khảo	8,7	2,88%	15,4	4,92%
Lợi nhuận khác	1,6	0,53%	1,70	0,54%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Bên cạnh sự tăng trưởng liên tục của doanh thu qua các năm gần đây thì lợi nhuận gộp của SOBEE đã có sự tăng trưởng tương ứng. Nếu như tỷ suất lợi nhuận gộp biên của SOBEE trong năm 2012 là 8,69% thì tỷ suất này đang gia tăng lên trong năm 2013 và năm 2014 lần lượt là 9,20% và 10,28%. Nguyên nhân là do SOBEE đã kiểm soát tốt hàng tồn kho, tiết giảm chi phí giá vốn.

Về cơ cấu lợi nhuận gộp, năm 2013 lợi nhuận gộp từ sách giáo khoa chiếm 62,95% tổng lợi nhuận gộp cả năm và tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần đạt 5,79%. Tuy nhiên, năm 2014, lợi nhuận gộp từ hoạt động này chỉ còn chiếm 47,83% tổng lợi nhuận gộp và tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần giảm còn 4,82%. Nguyên nhân là do năm 2014 Nhà XBGD Việt Nam giảm tỷ lệ chiết khấu mua hàng dẫn tới chi phí giá vốn sách giáo khoa cao hơn năm 2013.

Về mảng sách giáo tham khảo đang dần chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu lợi nhuận gộp của năm 2014, tỷ suất lợi nhuận tăng từ 2,88% năm 2013 lên 4,92% trong năm 2014. Và lợi nhuận gộp khác đến từ hoạt động kinh doanh thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm, đồ chơi...chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu lợi nhuận gộp của các năm.

#### **b. Hoạt động đầu tư dự án Mai Thị Lựu**

Đây là dự án được thực hiện với NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh và CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam để xây dựng Cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên số 108/HĐ – 2011 ký ngày 01/04/2011. Tổng số vốn góp là 50 tỷ đồng, trong đó NXBGD tại TP. HCM góp 12.500.000.000 đồng, CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam góp 15.000.000.000 đồng. Đến thời điểm 01/07/2014, ba bên đã thống nhất ký phụ lục hợp đồng số 01, cụ thể Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam sẽ thay thế pháp nhân thực hiện dự án của Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. HCM. Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm 2014, Công trình đã hoàn thành và đang trong giai đoạn nghiệm thu bàn giao.

✓ **Tổng số vốn góp dự án:** 50 tỷ đồng, trong đó:

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam góp 12,5 tỷ đồng (25%)*

*SOBEE góp 15 tỷ đồng (30%)*

*CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam góp 22,5 tỷ đồng (45%)*

✓ **Quy mô dự án**

*Diện tích đất: 475 m<sup>2</sup>*

*Mật độ xây dựng: 65%*

*Tầng cao công trình: 08 tầng (chưa bao gồm 02 tầng hầm và kỹ thuật)*

*Diện tích đất xây dựng: 309 m<sup>2</sup>*

*Tổng diện tích sàn xây dựng: 3.389 m<sup>2</sup>*

✓ **Phương thức phân chia diện tích sử dụng:**

Toàn bộ diện tích sử dụng của tòa nhà (ngoại trừ phần diện tích sử dụng chung: Nhà xe, hành lang, cầu thang, sân thượng, tầng hầm) sẽ được phân chia như sau:

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: 37,5%*

*SOBEE: 25%*

*CTCP đầu tư và phát triển Giáo dục Phương Nam: 37,5%*

✓ **Phân chia lợi nhuận theo phần diện tích mang cho bên ngoài thuê:**

Căn cứ vào kết quả kinh doanh khai thác Tòa nhà, sau khi trừ tất cả các chi phí liên quan đến hoạt động, vận hành Tòa nhà, khấu trừ thuế TNDN theo quy định hiện hành, phần lợi nhuận sau thuế sẽ được phân chia cho các bên như sau:

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: 37,5%*

*SOBEE: 25%*

*CTCP đầu tư và phát triển Giáo dục Phương Nam: 37,5%*

✓ **Tiến độ dự án:**

Hiện tại, dự án đã hoàn thành và đang trong giai đoạn nghiệm thu bàn giao. Dự kiến trong năm 2015 Công ty sẽ có doanh thu từ dự án này.

## **6.2. Nguyên vật liệu**

### **6.2.1. Nguồn nguyên vật liệu**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Bán buôn sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); văn phòng phẩm. Bán lẻ sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Sản xuất đồ dùng dạy học, trang thiết bị trường học; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Sản xuất trò chơi, đồ chơi (không hoạt động tại trụ sở). Đại lí. Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. In ấn (không hoạt động tại trụ sở). Dịch vụ liên quan đến in (không hoạt động tại trụ sở)..... Vì vậy, nguồn nguyên vật liệu chủ yếu của SOBEE là Giấy để phục vụ các hoạt động In ấn. SOBEE có 3 nhà cung cấp nguyên liệu Giấy chính thức bao gồm: CTCP Giấy Đồng Nai, CTCP Sản xuất Thương mại Mê Kông và Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. HCM.

### **6.2.2. Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu**

Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu đầu vào rất quan trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm và lợi nhuận của Công ty.

Công ty mua nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh từ các nhà cung cấp có uy tín ở trong nước như:

**Bảng 08: Danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu của Công ty**

STT	Tên nhà cung cấp	Loại nguyên liệu	Xuất xứ
1	Công ty CP Đồng Nai	Giấy Tân Mai	Việt Nam
2	Công ty CP SX TM Mê Kông	Giấy couche, Giấy fort	Malaysia, Indo

STT	Tên nhà cung cấp	Loại nguyên liệu	Xuất xứ
3	Nhà Xuất bản Giáo dục tại Tp. HCM	Giấy couche, Giấy Tân Mai	Indo, China, VN

(Nguồn: CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam)

### 6.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu lợi nhuận

Trong vài năm gần đây, giá xăng dầu trên thế giới và trong nước có nhiều biến động theo chiều hướng tăng giá. Sự biến động này khiến hầu như tất cả các loại hàng hóa khác cũng biến động tăng do chi phí đầu vào tăng cao. Tuy nhiên, Công ty đã hạn chế được tối đa sự ảnh hưởng này đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty bằng việc chủ động nguồn nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc ký kết hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu với các nhà cung cấp có uy tín.

### 6.3. Chi phí sản xuất

**Bảng 09: Chi phí sản xuất của Công ty qua các năm**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ lệ/TDT	Giá trị	Tỷ lệ/TDT
Giá vốn hàng bán	275,0	89,17%	280,9	88,33%
Chi phí bán hàng	11,1	3,60%	14,5	4,56%
Chi phí quản lý DN	12,3	3,99%	13,0	4,09%
Chi phí tài chính	1,5	0,49%	0,7	0,22%
Chi phí khác	0,6	0,19%	0,4	0,12%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>300,5</b>	<b>97,44%</b>	<b>309,5</b>	<b>97,33%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Nhìn chung, Giá vốn hàng bán của Công ty chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí, chiếm từ 88-89% trên tổng doanh thu các năm. Chi phí quản lý doanh nghiệp và Chi phí bán hàng có xu hướng tăng nhẹ qua các năm do công ty đầu tư mở rộng thị trường, kênh phân phối bán sách tham khảo, thiết bị. Ngoài ra, chi phí tài chính và chi phí khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí và doanh thu thuần.

### 6.4. Trình độ công nghệ

Hiện nay, các CBCNV đang làm việc trong công ty hầu hết được trang bị máy tính để

bàn hoặc xách tay để phục vụ công việc tùy theo chức danh từng người đảm nhận. CBCNV sử dụng máy tính đều có trình độ tin học văn phòng hoặc chứng chỉ B, sử dụng tốt các phần mềm văn phòng như word, excel, power point hoặc các phần mềm chuyên môn tại công ty.

Công ty đã kí hợp đồng với một đơn vị khác cũng là thành viên công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để cung cấp và bảo trì các phần mềm chuyên môn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như : phần mềm kế toán, giá thành, in – phát hành, nhập – xuất kho,...

Ngoài ra, tại Trung tâm Sách – TBGD Miền Nam còn có phần mềm bán hàng đáp ứng yêu cầu theo dõi và quản lí hàng hoá bán lẻ hoặc ở các bộ phận chuyên môn khác có phần mềm lập và giao dịch hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử, công bố thông tin công ty đại chúng IDS, khai thuế qua mạng iHTKK,... áp dụng giao dịch bằng chữ kí số trong lĩnh vực báo cáo thuế, nộp hồ sơ bảo hiểm xã hội, công bố thông tin và báo cáo uỷ ban chứng khoán Nhà nước....

#### **6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Hàng năm, Công ty đăng kí và thực hiện xuất bản khoảng 10 đề tài sách tham khảo mới đối với lĩnh vực xuất bản phẩm và chỉ đạo các bộ phận kinh doanh nghiên cứu, tìm hiểu nhu cầu thị trường và định hướng của Nhà nước đối với công cuộc cải cách giáo dục để nắm bắt các thông tin về thay đổi sách giáo khoa cũng như các thiết bị dạy và học do thay đổi nội dung sách giáo khoa, sách công nghệ và dự án VNEN.

#### **6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty đang từng bước triển khai, áp dụng kiểm tra, quản lý chất lượng sản phẩm theo ISO 9001: 2000. Hiện nay, Công ty đang áp dụng theo những quy định cụ thể như sau :

- Thiết lập và duy trì hệ thống chất lượng của công ty;
- Lập kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra chất lượng cho các dây chuyền sản xuất và các sản phẩm;
- Phối hợp với các phòng ban giải quyết các khiếu nại của khách hàng;
- Xây dựng các biện pháp phòng ngừa và khắc phục lỗi;
- Nghiên cứu, đề xuất cải tiến hệ thống nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm;
- Làm việc với các tổ chức đánh giá hệ thống chất lượng.

Riêng đối với việc quản lý chất lượng về việc cung cấp thiết bị trường học cho các đơn vị có nhu cầu, công ty cũng áp dụng quy trình quản lý có hệ thống như sau :

Cung cấp lắp đặt thiết bị:

Vận chuyển các thiết bị cho các đơn vị theo đúng tiến độ yêu cầu, hướng dẫn bảo quản và sử dụng thiết bị cho đơn vị và khắc phục các lỗi do quá trình vận chuyển xảy ra.

*Bảo hành thiết bị:*

Việc bảo hành được thực hiện miễn phí đối với toàn bộ thiết bị cung cấp theo đúng thời hạn quy định của từng loại thiết bị theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao thiết bị.

*Tiến độ giao hàng:*

Công ty đảm bảo giao hàng đúng tiến độ trong vòng 20 ngày sau khi nhận được đơn đặt hàng.

*Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty:*

Đội ngũ nhân viên nhập hàng, bán hàng, lắp đặt và bảo hành thiết bị đảm nhiệm vai trò kiểm tra chất lượng cho các sản phẩm của Công ty.

### **6.7. Hoạt động Marketing**

Công tác Marketing tại Công ty chủ yếu dựa vào thông tin nội bộ ngành giáo dục, kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các dự đoán về qui mô thị trường, khách hàng, nhu cầu, sản phẩm. Chính vì thế mà công ty luôn tạo ra và chọn lọc những sản phẩm có chất lượng tốt, mẫu mã phù hợp, giá cả hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu mọi đối tượng khách hàng và luôn có những chính sách khuyến mãi nhằm khuyến khích khách hàng.

Ngoài ra, một trong những chính sách Marketing đem lại hiệu quả cho Công ty là Công ty thực hiện hình thức khoán quỹ lương dựa trên doanh thu và chi phí của các bộ phận nên mỗi bộ phận đều phải tự tìm cách thu hút, lôi kéo khách hàng mới, giữ chân khách hàng quen.

Các hình thức hoạt động marketing như thu thập thông tin khách hàng, đối tượng khách hàng phục vụ đồng thời cũng là công việc của nhân viên quản lý phòng kinh doanh, trưởng các nhà sách bán lẻ, nhà in thuộc Công ty, phối hợp với các cơ sở giáo dục giới thiệu sản phẩm và hướng dẫn việc sử dụng ( dạy và học) trong nhà trường.

Trong thời gian sắp đến, Công ty sẽ có kế hoạch tiến hành điều tra nghiên cứu thị trường bằng cách tham khảo ý kiến khách hàng được lựa chọn theo mẫu.

### **6.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Năm 2010, Công ty đã chính thức sử dụng mẫu logo của Công ty, biểu đạt cho ngành sách và thiết bị trường học.



**Logo Công ty:**

Nhãn hiệu chưa được cấp bằng phát minh và sáng chế.

**6.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết**

**Bảng 10: Một số hợp đồng lớn được ký kết đã và đang thực hiện**

Đơn vị

STT	Số/ngày ký hợp đồng	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng (Đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đối tác trong hợp đồng
<b>Hợp đồng mua</b>					
1	4/HĐKT-2013 ngày 4/4/2013	Sách giáo khoa	269.434.372.611	Năm 2013	Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. HCM
2	02/HĐKT ngày 12/03/2013	Thiết bị giáo dục	5.579.420.165	Năm 2013	Công ty CP Sách TBTH TP. HCM
3	72/HĐKT/-2013 ngày 15/03/2013	Sách bổ trợ	2.780.792.737	Năm 2013	Công ty CP Đầu tư và PTGD Phương Nam
4	581//HĐKT-2014 ngày 30/6/2014	Sách giáo khoa	216.377.300.000	Năm 2014	Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. HCM
5	02/HĐKT ngày 12/03/2014	Thiết bị giáo dục	5.000.000.000	Năm 2014	Công ty CP Sách TBTH TP. HCM
6	99/HĐKT/-2014 ngày 21/03/2014	Sách bổ trợ	1.100.000.000	Năm 2014	Công ty CP Đầu tư và PTGD Phương Nam
7	91/HĐKT-2015 ngày 27/3/2015	Sách bổ trợ	3.800.000.000	Năm 2015	Công ty CP Đầu tư và PTGD Phương Nam
8	7/HĐKT-2015 ngày 8/4/2015	Sách giáo khoa	210.000.000.000	Năm 2015	Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. HCM

**Hợp đồng bán**

STT	Số/ngày ký hợp đồng	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng (Đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đối tác trong hợp đồng
1	11/HĐKT-2013 ngày 15/03/2013	Sách giáo khoa, STK	42.022.424.554	Năm 2013	Công ty CP Sách TBTH TP. HCM
2	03/HĐKT-2013 ngày 15/03/2013	Sách giáo khoa, STK, TBGD	13.114.313.384	Năm 2013	Công ty CP Sách và TBGD Bình Dương
3	19/HĐKT-2013 ngày 15/03/2013	Sách giáo khoa, STK, TBGD	12.454.519.971	Năm 2013	Công ty CP Sách TBTH Tiền Giang
4	11/HĐKT-2014 ngày 15/03/2014	Sách giáo khoa, STK	45.000.000.000	Năm 2014	Công ty CP Sách TBTH TP. HCM
5	03/HĐKT-2014 ngày 15/03/2014	Sách giáo khoa, STK, TBGD	14.700.000.000	Năm 2014	Công ty CP Sách và TBGD Bình Dương
6	19/HĐKT-2014 ngày 15/03/2014	Sách giáo khoa, TTK, TBGD	12.500.000.000	Năm 2014	Công ty CP Sách TBTH Tiền Giang
7	05/HĐKT-2015 ngày 27/03/2015	Sách giáo khoa, STK, TBGD	15.939.425.000	Năm 2015	Công ty CP Sách và TBGD Bình Dương
8	21/HĐKT-2015 ngày 27/03/2015	Sách giáo khoa, STK, TBGD	14.259.500.000	Năm 2015	Công ty CP Sách TBTH Tiền Giang



STT	Số/ngày ký hợp đồng	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng (Đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đối tác trong hợp đồng
9	Tháng 1-4/2015	Sách giáo khoa, STK, TBGD	266.000.000.000	Năm 2015	Các đối tác khác

(Nguồn: CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam)

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

**Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm**

Đơn vị: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	75.907.455.383	70.439.883.778	-7,20%
2	Vốn chủ sở hữu	49.389.683.127	54.776.436.097	10,91%
3	DTT bán hàng và cung cấp dịch vụ	302.347.466.402	313.173.720.390	3,58%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.626.661.980	6.597.293.007	-13,50%
5	Lợi nhuận khác	669.874.281	2.024.789.407	202,26%
6	Lợi nhuận trước thuế	8.296.536.261	8.622.082.414	3,92%
7	Lợi nhuận sau thuế	6.974.334.899	6.572.650.556	-5,76%
8	LNST/VCSH bình quân	14,21%	12,62%	-
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	75,79%	80,42%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2013-2014 luôn vượt kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đề ra. Năm 2014, doanh thu thuần của SOBEE đạt 313,2 tỷ đồng, tăng 3,58% so với năm 2013. Dù doanh thu được cải thiện, nhưng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của SOBEE năm 2014 đạt gần 6,6 tỷ đồng, giảm 13,5% so với năm 2013. Nguyên nhân là tỷ trọng giá vốn hàng bán/DTT năm 2014 có giảm nhưng về giá trị tuyệt đối lại tăng so với năm

2013 bởi doanh số bán tăng, đồng thời do chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp có sự gia tăng nhẹ trong năm 2014 tác động từ việc công ty mở rộng và phát triển hệ thống phân phối.

Lợi nhuận khác của Công ty chủ yếu từ hoạt động vận chuyển hàng hóa, bốc xếp và gia công cắt rọc.

## **7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014**

### **7.2.1. Thuận lợi**

- Sản phẩm chủ lực là sách giáo khoa và thị trường truyền thống ổn định là một lợi thế lớn của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giao cho công ty.
- Được sự quan tâm của công ty mẹ Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- Tổ chức bộ máy công ty bước đầu ổn định, đội ngũ CBCNV nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết vì sự phát triển của công ty.

### **7.2.2. Khó khăn**

- Tình hình kinh tế, xã hội cả nước nói chung còn nhiều khó khăn, giá cả, chi phí tăng...
- Đội ngũ CBCNV còn yếu tay nghề, thiếu kinh nghiệm và bản lĩnh trong cơ chế cạnh tranh, nhất là đối với các sản phẩm ngoài sách giáo khoa.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam là tổng đại lý độc quyền phát hành sách giáo khoa của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Nai, Đồng Tháp, Khánh Hoà, Lâm Đồng, Long An, Bình Thuận, Ninh Thuận, Phú Yên, Tây Ninh, Tiền Giang, Bến Tre, TP. Hồ Chí Minh. Hằng năm, tất cả các công ty sách – thiết bị trường học tại các tỉnh, thành phố trên phải đặt hàng sách giáo khoa của Công ty để phục vụ nhu cầu học tập, giảng dạy tại từng địa phương.

Ngoài ra, Công ty còn là đơn vị thành viên thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam nên tận dụng được những lợi thế vốn có trong hệ thống trên 60 công ty, tổ chức là những đơn vị thành viên của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam như quan hệ khách hàng, thị trường, đa dạng sản phẩm, chiết khấu mua hàng, thời hạn thanh toán,...

### **8.2. So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp trong cùng ngành**

Hiện tại, trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có khá nhiều công ty có ngành nghề hoạt động tương tự như SOBEE, trong đó có 3 công ty có số vốn tương đương với số vốn của SOBEE gồm: CTCP Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng (BED), CTCP Sách và Thiết bị Trường học TP.HCM (STC), CTCP Sách Giáo dục TP. HCM (SGD). Các chỉ tiêu về tình hình

hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp được so sánh với SOBEE theo bảng dưới đây:

**Bảng 12: So sánh các chỉ tiêu về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2014**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	SOBEE	BED	DAD	SGD
1	Tổng giá trị tài sản	<b>70,4</b>	52,4	96,7	71,0
2	Vốn chủ sở hữu	<b>54,8</b>	42,8	64,2	54,5
3	Doanh thu thuần	<b>313,2</b>	66,9	120,5	96,9
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	<b>6,6</b>	4,5	15,3	5,9
5	Lợi nhuận khác	<b>2,0</b>	1,0	0,0	0,0
6	Lợi nhuận trước thuế	<b>8,62</b>	5,5	15,3	5,9
7	Lợi nhuận sau thuế	<b>6,6</b>	4,3	11,8	4,6
8	LNST/VCSH bình quân	<b>12,62%</b>	10,04%	18,33%	8,35%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của SOBEE, BED, DAD, SGD)

**Bảng 13: So sánh các chỉ tiêu tài chính năm 2014**

Chỉ tiêu	ĐVT	SOBEE	BED	DAD	SGD
<b>1 Khả năng thanh toán</b>					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	<b>3,16</b>	2,91	2,01	3,08
- Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	<b>1,77</b>	1,92	0,88	2,39
<b>2 Cơ cấu vốn</b>					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	<b>0,22</b>	0,18	0,34	0,23
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	<b>0,29</b>	0,22	0,51	0,30
<b>3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	Vòng	<b>8,38</b>	6,06	2,36	6,87
- Vòng quay Tổng tài sản	Vòng	<b>4,28</b>	1,28	1,25	1,36

(Doanh thu thuần/Tổng tài sản)

**4 Khả năng sinh lời**

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	<b>2,10%</b>	6,42%	9,77%	4,70%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	<b>12,62%</b>	10,04%	18,33%	8,35%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	<b>8,98%</b>	8,21%	12,17%	6,41%
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD /DTT	%	<b>2,11%</b>	6,76%	12,67%	6,05%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2014 của SOBEE, BED, DAD, SGD)

**8.3. Triển vọng phát triển của ngành**

Văn kiện Đại hội X khẳng định : “Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” và Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội XI nhấn mạnh : Giáo dục và đào tạo có sức mạnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước,... đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho sự phát triển. Vì vậy, hoạt động kinh doanh ở lĩnh vực giáo dục là hoạt động đầu tư cho sự phát triển.

**8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Ban lãnh đạo Công ty luôn định hướng phát triển đa dạng các sản phẩm để phục vụ tốt sự nghiệp giáo dục từ đa dạng nguồn sách tham khảo cho đến thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm,... đồng thời thực hiện cải tiến để hạ giá thành sản xuất và đem đến sự hài lòng cho các thầy, cô giáo, học sinh và các bậc phụ huynh ngày càng cao.

Ban lãnh đạo Công ty luôn ý thức phục vụ tốt sự nghiệp giáo dục là góp phần phục vụ tốt cho sự phát triển đất nước. Vì giáo dục ngày càng có ý nghĩa quyết định trong việc phát triển nền sản xuất vật chất của xã hội. Điều này cũng đúng với định hướng chung của ngành, của Nhà nước vì Đảng ta luôn khẳng định rằng giáo dục là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

**9. Chính sách đối với người lao động**

**9.1. Số lượng người lao động trong công ty**

Số lượng lao động của công ty đến 31/12/2014 là: 70 người

Trong đó: + Hợp đồng dài hạn : 40 người

+ Hợp đồng ngắn hạn : 30 người

Số lượng lao động trong Công ty đến 31/12/2014 là 70 người

**Bảng 14: Số lượng lao động của Công ty**

<b>Cơ cấu lao động</b>	<b>Số lượng lao động 31/12/2014</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
Đại học và trên đại học	36	50,00
Cao đẳng	7	9,72
Trung cấp	4	5,56
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	8	11,11
Lao động chưa qua đào tạo	15	23,61
<b>Tổng cộng</b>	<b>72</b>	<b>100,00</b>
<b>Trong đó:</b>		
Lao động gián tiếp	15	20,83
Lao động trực tiếp	55	79,17
Nam	41	59,72
Nữ	29	40,28

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam)

## **9.2. Chính sách đối với người lao động**

Công ty quan tâm sát sao đến công ty tổ chức, xây dựng đội ngũ nhân lực, thường xuyên bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động. Hằng năm, công ty tổ chức đào tạo tại chỗ đồng thời cử người lao động đi học tập nâng cao tay nghề, nắm bắt quy trình công nghệ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động được Ban lãnh đạo rất chú trọng, tạo thêm động lực cho người lao động đạt năng suất, hiệu quả cao và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

Toàn thể người lao động được công ty kí hợp đồng lao động 6 tháng trở đều được tham gia đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước và mua thêm bảo hiểm chăm sóc sức khỏe khác. Đồng thời, được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động theo quy định, môi trường làm việc luôn đảm bảo an toàn, sạch sẽ. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho người lao động.



- Phương tiện vận tải 02 - 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 năm

▪ **Tài sản cố định vô hình**

Khấu hao tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Năm</u>
Trang web công ty	04 năm

**11.1.2. Mức lương bình quân**

Thu nhập bình quân của Công ty giai đoạn 2011 - 2014:

Năm 2011:	10.500.000 đồng/người/tháng
Năm 2012:	11.000.000 đồng/người/tháng
Năm 2013:	11.226.000 đồng/người/tháng
Năm 2014:	11.800.000 đồng/người/tháng

Mức thu nhập bình quân của người lao động luôn tăng trong các năm từ mức 10.500.000 đồng/người/tháng năm 2011 lên mức 11.800.000 đồng/người/tháng năm 2014.

**11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt các nghĩa vụ thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ cho các nhà cung cấp, các ngân hàng, bạn hàng và đối tác. Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty không có khoản nợ nào quá hạn phải trả.

**11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động và luôn thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp theo luật định.

**Bảng 16: Các khoản phải nộp của Công ty giai đoạn 2013-2014**

Đơn vị: đồng

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2014</b>
Thuế giá trị gia tăng	44.429.620	193.153.467
Thuế thu nhập doanh nghiệp	181.886.309	369.710.082

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Thuế thu nhập cá nhân	814.631.888	118.576.145
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.040.947.817</b>	<b>681.439.694</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

**11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Quỹ đầu tư và phát triển được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại đã xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra các tổn thất và của các tổ chức bảo hiểm.

**Bảng 17: Số dư các Quỹ giai đoạn 2013 – 2014**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014
Quỹ khen thưởng phúc lợi	620.290.456	158.511.708
Quỹ đầu tư phát triển	2.983.533.229	3.451.652.455
Quỹ dự phòng tài chính	1.400.341.101	1.868.460.327
<b>Tổng cộng:</b>	<b>5.004.164.786</b>	<b>5.478.624.490</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)



## 11.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

**Bảng 18: Tình hình các khoản phải thu giai đoạn 2013 – 2014**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>7.762.943.796</b>	<b>11.040.370.724</b>
Phải thu khách hàng	6.331.082.549	11.011.137.575
Trả trước cho người bán	45.721.478	22.368.954
Các khoản phải thu khác	2.168.024.786	805.612.268
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(781.885.017)	(798.748.073)
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.762.943.796</b>	<b>11.040.370.724</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Các khoản phải thu ngắn hạn của SOBEE chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng. Số dư khoản phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2014 là 11,01 tỷ, tăng 73,92% so với đầu năm. Nguyên nhân là do SOBEE cung cấp hàng trước cho các đối tác là các trường học phục vụ khai giảng năm học 2014-2015, các khoản phải thu đều nằm trong thời hạn thanh toán. Ngoài ra, Công ty thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản phải thu khó đòi của CTCP Công nghệ Trí Đức (nhận sáp nhập năm 2011).

**Bảng 19: Tình hình các khoản phải trả giai đoạn 2013 – 2014**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>26.517.772.256</b>	<b>15.663.447.681</b>
Vay và nợ ngắn hạn	-	1.000.000.000
Phải trả người bán	19.373.756.129	9.941.821.513

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Người mua trả tiền trước	152.170.984	264.123.563
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.040.947.817	681.439.694
Phải trả người lao động	1.207.266.062	969.738.368
Chi phí phải trả	1.506.480.816	2.037.386.590
Phải trả nội bộ	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.616.859.992	610.426.245
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	620.290.456	158.511.708
<b>Nợ dài hạn</b>	-	-
Vay và nợ dài hạn	-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>26.517.772.256</b>	<b>15.663.447.681</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Các khoản phải trả của SOBEE chủ yếu là khoản phải trả người bán là Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, do Công ty nhập hàng sách giáo khoa từ đơn vị này và đảm bảo thanh toán theo đúng quy định của Hợp đồng mua bán.

Khoản vay nợ ngắn hạn 1 tỷ đồng từ CTCP Sách – TBTH Bình Thuận, thời hạn vay từ 30/12/2014-30/6/2015 với lãi suất là 7%/năm. SOBEE không có bất kỳ một khoản nợ vay ngân hàng nào.

#### 11.1.7. Đầu tư tài chính ngắn hạn

**Bảng 20: Các khoản đầu tư ngắn hạn**

Đơn vị: Đồng

Đối tác	31/12/2014	21/12/2013
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt	12.143.452.921	-

Đối tác	31/12/2014	21/12/2013
Nam (*)		
Ông Vũ Bá Hòa	-	500.000.000
Ông Đỗ Thành Lâm (**)	30.000.000	30.000.000
<b>Tổng</b>	<b>12.173.452.921</b>	<b>530.000.000</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

(\*) Khoản cho vay Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Hợp đồng số 01/2014/HĐVV/NXBGDVN-STBGDMN ngày 15/04/2014, thời hạn cho vay tối đa là 4 tháng, lãi suất 10,5%/năm. Tại ngày 15/09/2014 cả 2 bên thống nhất ký phụ lục Hợp đồng số 17-2014/PL-HĐVV với lãi suất 8,8%/năm và gia hạn thời hạn cho vay vốn đến 31/12/2014.

(\*\*) Khoản cho vay Ông Đỗ Thành Lâm theo Hợp đồng số 02-2014/HĐVV ngày 01/01/2014, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 8%/năm. Quý I/2015, Ông Đỗ Thành Lâm đã tắt toán khoản vay này.

#### 11.1.8. Đầu tư tài chính dài hạn

**Bảng 21: Đầu tư tài chính dài hạn**

Đơn vị: Đồng

Diễn giải	31/12/2014		31/12/2013	
	Số lượng CP	Giá trị (vnd)	Số lượng CP	Giá trị (vnd)
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết</b>		<b>3.329.000.000</b>		<b>3.329.000.000</b>
- CTCP Sách TBTH Vũng tàu (i)	122.900	1.229.000.000	122.900	1.229.000.000
- CTCP Sách TBGD Bình Dương (ii)	210.000	2.100.000.000	210.000	2.100.000.000
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>		<b>16.283.839.440</b>		<b>15.183.839.440</b>
- NXBGD Việt Nam		16.883.839.440		15.183.839.440
+ Dự án Mai Thị Lưu (iii)		15.183.839.440		15.183.839.440
+ Quỹ đầu tư xuất bản (iv)		1.700.000.000		-
Dự phòng giảm giá ĐTTC dài hạn		-		-74.063.452
<b>Cộng</b>		<b>20.212.839.440</b>		<b>18.438.775.988</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

(i) Vốn đầu tư của SOBEE chiếm 35% vốn thực góp của CTCP sách và TBTH Bà Rịa Vũng Tàu. Báo cáo tài chính (trước kiểm toán) của công ty nhận đầu tư có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Do cổ phiếu của Công ty này chưa được niêm yết tại sàn giao dịch và công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm cuối năm. Do đó, các khoản đầu tư này ghi theo giá gốc, không phải trích lập dự phòng.

(ii) Vốn đầu tư của SOBEE chiếm 21% vốn thực góp của CTCP Sách và TBGD Bình Dương. Báo cáo tài chính (trước kiểm toán) của công ty nhận đầu tư có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn, các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, không phải trích lập dự phòng.

(iii) Là khoản vốn góp với NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh để xây dựng Cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Luru, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên số 108/HĐ – 2011 ký ngày 01/04/2011. Tổng số vốn góp là 50 tỷ đồng, trong đó NXBGD tại TP. HCM góp 12.500.000.000 đồng, CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam góp 15.000.000.000 đồng. Đến thời điểm 01/07/2014, ba bên đã thống nhất ký phụ lục hợp đồng số 01, cụ thể Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam sẽ thay thế pháp nhân thực hiện dự án của Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. HCM. Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm 2014, Công trình đã hoàn thành và đang trong giai đoạn nghiệm thu bàn giao.

(iv) Là khoản tiền Công ty đã tham gia đầu tư vào Quỹ đầu tư xuất bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để đầu tư cho hoạt động xuất bản Sách giáo khoa và Sách bổ trợ. Theo Hợp đồng nguyên tắc hợp tác đầu tư số 06-MN/2013/ĐTXB ngày 25/11/2013, thời gian hợp tác đầu tư là 5 năm kể từ ngày 25/11/2013 và thời hạn trên có thể được kéo dài theo thỏa thuận của hai bên.

### 11.1.9. Hàng tồn kho

**Bảng 22: Số dư các Quỹ giai đoạn 2013 – 2014**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014
Hàng tồn kho	45.091.674.646	21.967.996.846
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(356.600.000)	(201.051.970)
<b>Tổng cộng:</b>	<b>44.735.074.646</b>	<b>21.766.944.876</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là hàng hóa sách giáo khoa và sách tham khảo các loại. Giá trị hàng hóa tồn kho tại thời điểm cuối năm 2013 lớn là do theo kế hoạch 2014 và chỉ đạo của

NXBGDVN với chính sách bán hàng ưu đãi, nên Công ty nhập nhiều sách giáo khoa từ Nhà xuất bản giáo dục tại TP.HCM để chuẩn bị sách cho năm sau. Tuy nhiên tại thời điểm cuối năm 2014 giá trị hàng tồn kho giảm đáng kể so với năm 2014 do Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam thay đổi chính sách bán hàng, giảm tỷ lệ chiết khấu, do đó SOBEE không dự trữ hàng giảm áp lực tồn kho và thanh toán công nợ.

Đối với các loại sách tham khảo có chất lượng kém (quản góc, nhãn gáy, sách bị cong...) Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định.

### 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 22: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2013 – 2014**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm	
		2013	2014
<b>1. Khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,13	3,16
- Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,43	1,76
<b>2. Cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34,94	22,24
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	53,69	28,60
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	8,89	8,38
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	4,35	4,28
<b>4. Khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,31	2,10
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,12	12,62
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,03	8,98
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / DTT	%	2,52	2,11
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	1.583	1.497

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

## 12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

### 12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

**Bảng 23: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT
2	Đỗ Thị Mai Anh	Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc
3	Đỗ Thành Lâm	Ủy viên HĐQT
4	Vũ Bùi Biên	Ủy viên HĐQT
5	Nguyễn Mai Hoa	Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng

#### 12.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Phạm Văn Hồng**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/12/1956
- Nơi sinh: Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 290132893                      Ngày cấp: 08/12/2003                      Nơi cấp: Tây Ninh
- Quê quán: Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: 25E Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc: 08.3835.6111
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân sư phạm
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Chức vụ
1976 - 1977	Trường Tiểu học Tân Hưng, Tân Biên, Tây Ninh	Giáo viên

1977 – 1979	Phòng Giáo dục Tân Biên, Tây Ninh	Cán bộ
1979 – 1980	Phòng PHTV Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh	Cán bộ
1980 – 1983	Phòng Phát hành – Thư viện Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh	Phó phòng
1983 – 1986	Công ty Sách – TBTH Tây Ninh	Phó Giám đốc
1986 – 1987	Xí nghiệp trường học Tây Ninh	Giám đốc
1988 – 2004	Công ty Sách – TBTH Tây Ninh	Giám đốc
2004 – 2007	Công ty CP Sách – TBTH Tây Ninh	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
2007 - 3/2010	Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc
2008	Công ty CP Sách – TBGD Bình Dương	Chủ tịch HĐQT
4/2010 – 6/2012	Công ty cổ phần Sách – TBGD Miền Nam	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc
6/2012 - 12/2014	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Giáo dục Phương Nam	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc
01/2015 – nay	Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Giám đốc
01/2015 – nay	Công ty cổ phần Sách – TBGD Miền Nam	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc NXBGD tại TP.HCM
- Số Cổ phần bản thân nắm giữ: 50.500 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,146 % vốn điều lệ.

*Trong đó:*

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 50.500 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,146% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu: không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: chưa

#### 12.1.2. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Đỗ Thị Mai Anh**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1971
- Nơi sinh: Xã Nam Hồng, Huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 025668035      Ngày cấp: 17/08/2012 Nơi cấp: Tp.HCM
- Quê quán: Xã Nam Hồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: 27 Đường 38, KP2, P. Tân Phong, Q.7, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 08.38356111      Di động: 0908.225.240
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tiếng Nga, Cử nhân tiếng Anh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Chức vụ
01/1995 – 8/1995	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên
09/1995 – 09/2001	Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp. Đà Nẵng	Chuyên viên
10/2001 – 02/2006	Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp. HCM	Cán bộ phòng Tổng hợp và phòng TC – LĐTTL, Phó phòng TC - LĐTTL
3/2006 – 8/2013	Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp. HCM	Trưởng phòng TC – HCQT, Phó Bí Thư Đảng ủy từ năm 2010
9/2013 - Nay	Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp. HCM	Phó Giám đốc, Phó Bí Thư Đảng ủy
4/2010 – Nay	CTCP Sách – TBGD Miền Nam	Ủy viên HĐQT
02/2015 – Nay	CTCP Sách – TBGD Miền Nam	Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. HCM
- Số Cổ phần bản thân nắm giữ: 15.500 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,325% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 15.500 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,325% vốn điều lệ.



- + Cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Những người có liên quan:
  - Bà Đỗ Thị Kim Anh, Chị ruột, sở hữu 5.000 cổ phần, tương ứng 0,114%
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác được nhận từ tổ chức đăng ký niêm yết: 49.200.000 đồng.

**12.1.3. Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **Đỗ Thành Lâm**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/03/1964
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 024282178      Ngày cấp: 17/6/2004      Nơi cấp: Tp.HCM
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 75/6 Gò Dầu, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 08.38356111      Di động: 0903988680
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Chức vụ
1983 - 1986	Đại đội 20, trung đoàn 64, sư đoàn 320, quân đoàn 3	Trung sĩ
1986 - 1987	HTX nông nghiệp Hà Nam	Công nhân
1987 - 1988	Nông trường cao su Hội Nghĩa, Bình Dương	Công nhân
1988 - 1990	Trường Trung cấp TCKT 4	Học viên
1990 - 1991	Nông trường cao su Hội Nghĩa, Bình Dương	Công nhân
1991 - 1999	Chi nhánh NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh	Kế toán viên
1999 - 2006	Phòng KT-TV NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh	Phó phòng
2006 - 2010	NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh	Kế toán trưởng
2010 – nay	NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc

4/2010 – 4/2014	Công ty cổ phần Sách – TBGD Miền Nam	Ủy viên HĐQT
01/2015 – nay	Công ty cổ phần Sách – TBGD Miền Nam	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc NXBGD tại TP.HCM
- Số Cổ phần bản thân nắm giữ: 21.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,477% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 21.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,477% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Những người có liên quan:
  - Bà Đỗ Thị Minh, Chị ruột, sở hữu 5.000 cổ phần, tương ứng 0,114%
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác được nhận từ tổ chức đăng ký niêm yết: Chưa

#### 12.1.4. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Vũ Bùi Biển**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/11/1977
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 023317768                      Ngày cấp: 19/05/2010                      Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 45 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc:                      Di động: 0982211229
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ thông tin
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Chức vụ
2000 – 2002	Bộ Tham mưu – Quân đoàn 4	Bộ đội
2002 – 2007	Trung tâm thông tin Khoa học và Công nghệ TP. HCM (Sở Khoa học và Công nghệ	Chuyên viên

	TP.HCM)	
2007 – 8/2010	Trung tâm thông tin Khoa học và Công nghệ TP. HCM (Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM)	Phó Phòng
8/2010 – 6/2012	Công ty cổ phần Sách – TBGD Miền Nam	Chuyên viên
7/2012 – nay	Công ty cổ phần Sách – TBGD Miền Nam	Phó Phòng Kinh doanh
01/2015 – nay	Công ty cổ phần Sách – TBGD Miền Nam	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT - Phó Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số Cổ phần bản thân nắm giữ: 5.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,113% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,113% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần đại diện sở hữu: Không.
- Số Cổ phần những người có liên quan nắm giữ:
  - Vũ Bá Hòa (Bố ruột): Số lượng 50.000 cổ phần, tương ứng 1,135%
  - Vũ Bá Tuấn (Em trai ruột): Số lượng: 5.000 cổ phần, tương ứng 0,114%
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác từ tổ chức đăng ký niêm yết: Chưa
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### **12.1.5. Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **Nguyễn Mai Hoa**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 022766734 cấp ngày 17/05/2005 Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú 46A Trần Quang Khải, P. Tân Định, Q.1, Tp.HCM

- Số điện thoại liên lạc: 090.397.9782
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Chức vụ
1996 – 03/2010	Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp.HCM	Kế toán viên
04/2010 - Nay	CTCP Sách và TBGD miền Nam	Kế toán trưởng
4/2013 – Nay	CTCP Sách và TBGD Miền Nam	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số Cổ phần bản thân nắm giữ: 10.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,23% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
- + Cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết (năm 2014): 671.509.200 đồng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

## 12.2. Danh sách Ban Kiểm soát

### 12.2.1. Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **Trần Lê Quang**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/04/1974
- Nơi sinh: Gia Lai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 024949592 cấp ngày: 28/07/2012 Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quê quán: Gia Lai
- Địa chỉ thường trú: 95/13 Đường số 01, Phường 9, Q. Gò Vấp, Tp.HCM

- Số điện thoại liên lạc: 090.939.6958
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Chức vụ
1997 - 1998	Xí nghiệp sản xuất phân bón HVK	Kế toán
2000 - 2001	Trung tâm BDVH – ĐH KT HCM	Nhân viên
2001 – 2003	Chi nhánh miền Nam – TCT XD CT GT5	Phó phòng Kế toán
2003 - 2004	CT ĐTXD 568 – TCT XDCT GT5	Phó phòng Kế toán
2004 - 2007	CTCP Sách Giáo dục tại Tp.HCM	Kế toán
2007 – 2009	Nhà XBGD tại Tp.HCM	Kế toán Tổng hợp
2009 - 2011	CTCP DVXBGD Gia Định	Kế toán Trưởng
2011 - Nay	Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp.HCM	Kế toán Trưởng
4/2010 – 4/2014	CTCP Sách – TBGD Miền Nam	Thành viên Ban kiểm soát
4/2014 - nay	CTCP Sách – TBGD Miền Nam	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Trưởng ban kiểm soát Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp.HCM
- Số Cổ phần bản thân nắm giữ: 3.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,068% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,068% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: Không

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ tổ chức niêm yết (năm 2014): 32.266.666 đồng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### 12.2.2. Ủy viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **Dương Văn Nhung**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 29/12/1967
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 022505456      Cấp ngày: 11/04/2011      Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quê quán: Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: 308/39 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 091.365.4532
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hành chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Chức vụ
8/1988 – 8/1997	Quận Đoàn Tân Bình	Phó Bí thư quận đoàn
9/1997 – 02/2005	Thành đoàn Tp.HCM	Phó Văn phòng
3/2005 – 02/2012	NXB Giáo dục tại Tp.HCM	Trưởng phòng quản lý xuất bản – Tổng hợp
3/2012 – 5/2014	Báo pháp luật Tp.HCM	Chánh văn phòng
4/2010- 4/2014	CTCP Sách – TBGD Miền Nam	Trưởng Ban kiểm soát
4/2014 – Nay	CTCP Sách – TBGD Miền Nam	Thành viên Ban kiểm soát
6/2014 - Nay	CTCP Sách – TBGD Miền Nam	Trưởng phòng TC-HC

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng TC-HC Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số Cổ phần bản thân nắm giữ: 5.500 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,125 % vốn điều lệ.

**Trong đó:**

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.500 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,125% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ tổ chức niêm yết (năm 2014): 199.962.751 đồng

### 12.2.3. Ủy viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Hồ Anh Tuấn**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/02/1974
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 271469225      Cấp ngày: 11/09/2014      Nơi cấp: CA . Đồng Nai
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 77 ấp 2 – Xuân Quế - Cẩm Mỹ - Đồng Nai.
- Số điện thoại liên lạc: 091.846.1377
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Chức vụ
8/1997 – 7/2005	CT TNHH Vĩnh Hưng	Kế toán
9/2005 – 4/2010	Nhà xuất bản Giáo dục Tp.HCM	Chuyên viên phòng quản lý In
4/2010 – Nay	CTCP Sách – TBGD Miền Nam	Thành viên Ban Kiểm soát
7/2012 – 8/2014	CTCP Sách – TBGD Miền Nam	Phó phòng Quản lý In
09/2014 - Nay	CTCP Sách – TBGD Miền Nam	Trưởng phòng quản lý In

- Chức vụ khác đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng quản lý In
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số Cổ phần bản thân nắm giữ: 2.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,045% vốn điều lệ.  
Trong đó:  
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,045% vốn điều lệ.  
+ Cổ phần đại diện sở hữu: Không





01/2015 – nay

CTCP Sách – TBGD Miền Nam

Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số Cổ phần bản thân nắm giữ: 25.500 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,579 % vốn điều lệ.
- Trong đó:
  - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 25.500 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,579% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích được nhận từ tổ chức đăng ký niêm yết (năm 2014): 688.550.000 đồng

### 12.3.3. Phó Tổng Giám đốc – Nguyễn Trường Quang

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1956
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 260735696      Cấp ngày: 21/11/2013      Nơi cấp: CA Bình Thuận
- Quê quán: Cát Tài, Phù Cát, Bình Định
- Địa chỉ thường trú: Quận 9, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 090.373.2775
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Chức vụ
8/1979 – 10/1985	Trường Trung học Sư Phạm Thuận Hải	Giáo viên, Trưởng phòng Tổ chức
10/1985 – 09/1986	Trường Trung học Sư Phạm Thuận Hải	Hiệu phó

10/1986 – 04/1995	Công ty Sách Thiết bị Bình Thuận	Phó Giám đốc
5/1995 – 10/2004	Công ty Sách Thiết bị Bình Thuận	Giám đốc
7/2009 – 09/2012	CTCP Học Liệu	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
9/2012 - Nay	CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số Cổ phần bản thân nắm giữ: 6.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,136 % vốn điều lệ.
- Trong đó:
  - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 6.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,136% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích được nhận từ tổ chức đăng ký niêm yết (năm 2014): 610.814.200 đồng

#### 12.4. Kế toán trưởng – Nguyễn Mai Hoa – Mục 11.1.5

### 13. Tài sản

#### 13.1. Tài sản cố định

**Bảng 24: Danh mục tài sản cố định tại ngày 31/12/2014**

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>2.828.662.396</b>	<b>2.266.293.077</b>	<b>562.369.319</b>
Máy móc thiết bị	291.519.000	290.537.926	981.074
Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.124.700.182	1.574.811.936	549.888.246
Thiết bị, dụng cụ quản lý	412.443.214	400.943.215	11.499.999
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>34.000.000</b>	<b>34.000.000</b>	<b>0</b>
Trang web công ty	34.000.000	34.000.000	0

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>Tổng</b>	<b>2.862.662.396</b>	<b>2.300.293.077</b>	<b>562.369.319</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Sách và Thiết bị giáo dục miền Nam)

### 13.2. Đất đai, nhà xưởng thuộc sở hữu của Công ty

**Bảng 25: Danh mục đất đai, nhà xưởng thuộc sở hữu Công ty**

STT	Địa chỉ	Diện tích	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
1	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	265,4m <sup>2</sup>	Văn phòng làm việc	Thuê
2	100 Man Thiện, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	2.133m <sup>2</sup>	Kho	Thuê
3	116 Đinh Tiên Hoàng, Phường 1, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	642m <sup>2</sup>	Cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm	Thuê
4	104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	843,7m <sup>2</sup> / 3.375m <sup>2</sup>	Văn phòng làm việc	Góp vốn xây dựng (25% giá trị toà nhà)

(Nguồn: CTCP Sách và Thiết bị giáo dục miền Nam)

### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

**Bảng 26: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2015**

Chỉ tiêu	Năm 2015	
	Giá trị	% tăng giảm so với 2014
Vốn điều lệ (triệu đồng)	44.050	0%
Doanh thu (triệu đồng) (*)	315.000	-0,16%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	8.700	4,86%

Chỉ tiêu	Năm 2015	
	Giá trị	% tăng giảm so với 2014
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	6.786	3,24%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu (%)	2,15%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ bình quân (%)	15,41%	
Cổ tức (%)	12%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty)

(\*) Bao gồm cả doanh thu từ hoạt động tài chính.

#### 14.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Năm 2015, Công ty vẫn xác định là năm khó khăn trong kinh doanh, do đó Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu và lợi nhuận không cao hơn nhiều so với doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2014.

Công ty phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên và các công ty địa phương trong việc sản xuất tuyên truyền, quảng bá và cung ứng sản phẩm (Sách tham khảo- TBGD), trên cơ sở thực hiện các chủ trương, phương hướng và sự chỉ đạo của NXBGD Việt Nam về công tác xuất bản, phát hành sách, TBGD và TVTH. Tiếp tục củng cố và ổn định thị trường SGK, phấn đấu để tạo một bước chuyển biến mới về hoạt động tiếp thị và mở rộng thị phần STK, VPP và TBGD.

Đối với mặt hàng là sách giáo khoa và sách tham khảo, tính đến 15/4/2015, Công ty đã thực hiện ký các hợp đồng cung cấp sách giáo khoa cho các tỉnh phía Nam trong năm 2015 với tổng giá trị trên 296 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, năm 2015, dự án Mai Thị Lựu đã hoàn thành và đi vào hoạt động sẽ đóng góp một phần doanh thu cho Công ty. Căn cứ vào kết quả kinh doanh khai thác Tòa nhà, sau khi trừ tất cả các chi phí liên quan đến hoạt động, vận hành Tòa nhà, khấu trừ thuế TNDN theo quy định hiện hành, SOBEE sẽ được hưởng 25% phần lợi nhuận sau thuế. Dự kiến doanh thu năm 2015 từ dự án này là 600 triệu đồng.

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành kế

hoạch về doanh thu và lợi nhuận năm 2015 đã được ĐHDCĐ thường niên thông qua.

#### **14.2. Định hướng của Công ty**

*Các mục tiêu chủ yếu của công ty:* Hằng năm, đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời và đồng bộ sách giáo khoa phục vụ năm học mới, không để chậm sách, thiếu sách ở bất cứ địa phương nào, thời điểm nào. Tăng cường sản xuất và cung ứng các sản phẩm sách tham khảo, thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm,... phục vụ ngành giáo dục. Tiếp tục củng cố thị trường sách giáo khoa và tăng thị phần sách tham khảo, thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm, tạo điều kiện cho các công ty sách – thiết bị giáo dục địa phương phấn đấu trở thành đối tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đặc biệt là 02 công ty con : Công ty cổ phần Sách – Thiết bị Giáo dục Bình Dương và Công ty cổ phần Sách – Thiết bị trường học Bà Rịa – Vũng Tàu.

*Định hướng phát triển trung và dài hạn:* Tăng thị phần và tăng doanh thu các sản phẩm giáo dục ngoài sách giáo khoa. Năm 2015, tăng tỉ lệ doanh thu các sản phẩm sách tham khảo, thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm,... từ 30% đến 40% trên tổng doanh thu. Công ty thường xuyên quan tâm quản lý chất lượng sản phẩm, cố gắng hạ giá thành để phục vụ học sinh, giáo viên, nhà trường và xã hội được tốt hơn.

#### **15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam.

Nhìn lại kết quả của Công ty qua 2 năm 2013, 2014 cho thấy Công ty đã nỗ lực phấn đấu không ngừng cho dù sự cạnh tranh gay gắt trong ngành In ấn, kinh doanh Thiết bị Giáo dục. Sự cố gắng của Công ty thể hiện qua doanh thu năm 2014 đạt 314.041.485.029 đồng tăng 3,25% trong năm 2013. Trong năm 2011, Công ty thực hiện việc sát nhập với CTCP Công nghệ thông tin Trí Đức nên Lợi nhuận của CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam bị ảnh hưởng. Cụ thể năm 2010, Lợi nhuận sau thuế Công ty đạt hơn 10 tỷ đồng sụt giảm 40,75% trong năm 2011, xuống còn 6,2 tỷ đồng.

Tuy nhiên, Công ty vẫn trả cổ tức đều đặn cho cổ đông ở các năm sau đó, cụ thể năm 2011 là 13%, năm 2012, 2013 và 2014 là 12%. Lĩnh vực sách thiết bị giáo dục được sự hỗ trợ bởi các chính sách Nhà nước và lĩnh vực Giáo dục được xã hội quan tâm, chú trọng nên việc đạt được kế hoạch và mục tiêu đề ra của CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam là khả thi.

#### **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không

#### **17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán**

Không

## V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

### 1. Loại chứng khoán

- Cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá

- 10.000 đồng/cổ phiếu

### 3. Tổng số chứng khoán niêm yết

- 4.405.000 cổ phiếu

### 4. Mã Chứng khoán

- SMN

### 5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Theo mục d Khoản 1 Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định: Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo cam kết trên là: 144.000 cổ phần.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng bị hạn chế chuyển nhượng	
			06 tháng kể từ ngày niêm yết	1 năm kể từ ngày niêm yết
1	Phạm Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT	50.500	25.250
2	Đỗ Thị Mai Anh	UV HĐQT TGD	15.500	7.750
3	Đỗ Thành Lâm	UV HĐQT	21.000	10.500
4	Vũ Bùi Biên	UV HĐQT	5.000	2.500
5	Nguyễn Mai Hoa	UV HĐQT Kế toán trưởng	10.000	5.000

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng bị hạn chế chuyển nhượng	
			06 tháng kể từ ngày niêm yết	1 năm kể từ ngày niêm yết
6	Nguyễn Trường Quang	Phó TGĐ	6.000	3.000
7	Nguyễn Thị Thu	Phó TGĐ	25.500	12.750
8	Trần Lê Quang	Trưởng Ban kiểm soát	3.000	1.500
9	Dương Vân Nhung	UV BKS	5.500	2.750
10	Hồ Anh Tuấn	UV BKS	2.000	1.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>144.000</b>	<b>72.000</b>

## 6. Phương pháp tính giá

### 6.1. Giá trị sổ sách của cổ phiếu

Giá trị sổ sách của cổ phần CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2013 (Đồng)	31/12/2014 (Đồng)
Vốn chủ sở hữu (đồng)	49.389.683.127	54.776.436.097
Số lượng cổ phần đang lưu hành (cổ phần)	4.405.000	4.385.000
<b>Giá trị sổ sách trên 1 cổ phần (đồng/cổ phần)</b>	<b>11.212</b>	<b>12.492</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2014 của Công ty)

### 6.2. Phương pháp tính giá

Ngoài phương pháp giá trị sổ sách, giá cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ được xác định dựa trên các phương pháp tính giá khác như: Phương pháp so sánh dựa trên cơ sở giá cổ phiếu của các doanh nghiệp khác có ngành nghề kinh doanh tương tự với doanh nghiệp thông qua một số chỉ số thích hợp. Hai hệ số được sử dụng để định giá cổ phiếu Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam là:

- Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần: Price/Earnings (P/E)
- Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần: Price/Book Value (P/B)

Dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và các chỉ tiêu về mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần (EPS) và giá trị sổ sách (Book Value) của các doanh nghiệp so sánh, các hệ số P/E và P/B trung bình được tính toán. Từ đó:

$$\text{Giá trị của cổ phiếu SOBEE} = \text{P/E trung bình} \times \text{EPS (Sobee)}$$

Hoặc

$$\text{Giá trị của cổ phiếu SOBEE} = \text{P/B trung bình} \times \text{Book Value (Sobee)}$$

*Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.*

## **7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam thay cho Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/09/2005 và Thông tư số 90/2005/TT-BTC ngày 17/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

Tại thời điểm 22/12/2014, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Sách và Thiết bị giáo dục miền Nam là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

## **8. Các loại thuế có liên quan**

### **8.1. Các loại thuế mà Công ty đang áp dụng**

#### **8.1.1. Thuế giá trị gia tăng**

Thuế GTGT của Công ty: Sách giáo khoa, sách tham khảo bổ trợ cho sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế; Thiết bị văn phòng, từ điển áp dụng mức thuế suất 5%; Các mặt hàng khác như tem, nhãn, mẫu biểu, thiết bị... áp dụng mức thuế suất 10%

#### **8.1.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Áp dụng mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 10% đối với hoạt động xuất bản sách tham khảo, tranh ảnh, bản đồ trong 2 năm 2012 và 2013. Từ năm 2014 trở đi, mức thuế thu nhập doanh nghiệp cho các hoạt động của SOBEE ở mức 22%.

### **8.2. Các loại thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán**

#### **8.2.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân**



Theo luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân liên quan tới hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm: (i) thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức) và (ii) thu nhập từ chuyển nhượng vốn (trong đó có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức): 5%
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn trong đó có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% tính trên lãi chuyển nhượng;
  - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài;
  - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

**8.2.2. Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - Tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - chi phí mua bán cổ phiếu
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

*Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch  
chuyển nhượng x 0,1%*

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

### 1. Tổ chức kiểm toán

#### **Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC**

Trụ sở chính: Lô 78 – 80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Chi nhánh: 47 – 49 Hoàng Sa, Q.1, TP.HCM (Tầng 04 tòa nhà Hoàng Đan)

Điện thoại: 08. 39102235 Fax: 08.39102349

### 2. Tổ chức tư vấn

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Trụ sở chính : Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3556 2876 Fax: (84-4) 3556 2874

Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993

Website: [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

## VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;**
2. **Phụ lục III: Điều lệ Công ty;**
3. **Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014;**
4. **Phụ lục XI: Tài liệu khác.**

